



HDSD GIAO DỊCH PHÁI SINH KB-ABLE

Mục Lục

I. GIỚI THIỆU	4
1. Mục đích.....	4
2. Mô tả chung.....	4
II. TÀI KHOẢN KHÁCH HÀNG.....	4
1. Đăng nhập hệ thống.....	4
2. Quên mật khẩu.....	5
3. Thông tin tài khoản.....	6
3.1. Thông tin tài khoản	6
3.2. Đổi mật khẩu.....	7
4. Đăng xuất.....	8
5. Đổi ngôn ngữ.....	8
III. TỔNG QUAN GIAO DIỆN	9
1. Tab Giao Dịch.....	9
1.1. Thanh menu:.....	10
1.2. Khung chỉ số.....	11
1.3. Khung bảng giá.....	11
1.4. Khung cài đặt mã CK, báo động giá và danh mục quan tâm.....	12
1.5. Khung đặt lệnh.....	14
1.6. Khung tra cứu	14
1.7. Khung Danh mục quan tâm, báo động giá, xếp hạng.....	15
1.8. Khung khớp lệnh, lịch sử.....	18
2. Tab Biểu đồ.....	19
2.1. Giao diện tab biểu đồ.....	19
2.2. Biểu đồ 1 mã chứng khoán	19
2.3. Khung tra cứu	19
2.4. Khung menu ẩn.....	20
3. Tab Bảng giá.....	20
3.1. Giao diện Tab Bảng Giá	20
3.2. Form đặt lệnh thường tại bảng giá.....	21
3.3. Form đặt lệnh nhanh tại Tab Bảng Giá.....	21
3.4. Sổ dư tiền, vị thế mở, sổ lệnh thường	21
4. Tab Tài khoản.....	22
4.1. Giao diện tab Tài Khoản	22
4.2. Nút đặt lệnh trong tab Tài Khoản	22
4.3. Mục Giao Dịch Tiền	22
4.4. Mục Quản Lý Tài Khoản.....	23
4.5. Mục Báo Cáo.....	23
4.6. Mục Thông tin tài khoản.....	24
4.7. Mục xác nhận lệnh	24
IV. Chi tiết các Chức năng lệnh.....	25

1. <i>Lệnh Mua/Bán thông thường</i>	25
1.1. Đặt lệnh	25
1.2. Sửa lệnh	28
1.3. Hủy lệnh	32
2. <i>Lệnh nhanh</i>	36
2.1. Đặt lệnh	36
2.2. Sửa lệnh nhanh	40
2.3. Hủy lệnh nhanh	42
3. <i>Lệnh dừng và dừng giới hạn</i>	44
3.1. Đặt lệnh	44
3.2. Sửa lệnh	55
3.3. Hủy lệnh Dừng và Dừng giới hạn	57
V. CHI TIẾT CÁC CHỨC NĂNG KHÁC	60
1. <i>Giao dịch tiền</i>	60
1.1. Nộp tiền	60
1.2. Rút tiền	64
1.3. Tất toán nợ thấu chi	66
2. <i>Quản lý tài khoản</i>	67
2.1. Tổng hợp tài khoản	67
2.2. Số Dư Tiền	68
2.3. Chứng khoán ký quỹ	68
3. <i>Báo Cáo</i>	69
4. <i>Xác nhận lệnh</i>	72

I. GIỚI THIỆU

1. Mục đích

Tài liệu này được sử dụng để đào tạo về kênh giao dịch trực tuyến phái sinh mới KB-ABLE cho các thành viên của KBSV

2. Mô tả chung

Tài liệu này mô tả các chức năng giao dịch phái sinh online trên kênh KB-ABLE của khách hàng.

II. TÀI KHOẢN KHÁCH HÀNG

1. Đăng nhập hệ thống

- Truy cập vào đường link: **"kbable.kbsec.com.vn"**
- Truy nhập vào màn hình đăng nhập hệ thống:

Nhập thông tin:

- **Tài khoản:** Tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng tại KBSV
- **Mật khẩu:** Mật khẩu đăng nhập tài khoản của khách hàng.
- **Lưu tài khoản:** Để ghi nhớ tên tài khoản cho lần đăng nhập tiếp theo.
- Sau khi nhập đủ Tài khoản và Mật khẩu, nhấn Enter hoặc Click nút **Đăng Nhập**

Đăng nhập thành công: xuất hiện màn hình khung chung của cả giao dịch phái sinh và giao dịch chứng khoán cơ sở



[>> Quay về mục lục](#)

- Để vào web giao dịch online phái sinh: sau khi **Đăng Nhập** Khách hàng chọn tiểu khoản **Phái Sinh** (đuôi DS)



2. Quên mật khẩu

Mô tả: Khách hàng quên mật khẩu đăng nhập có thể reset lại mật khẩu trên hệ thống KB-ABLE.

Bước 1. Click vào **"Quý khách quên mật khẩu? Nhấn vào đây"** tại màn hình đăng nhập của hệ thống:

Bước 2. Nhập các thông tin:

- Tài khoản: Số tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng.
- Số CMND/CCCD: Số CMND/Hộ chiếu của khách hàng.
- Di động: Số điện thoại di động đăng ký nhận thông báo.
- Email: Email khách hàng đăng ký nhận thông báo.

[>> Quay về mục lục](#)

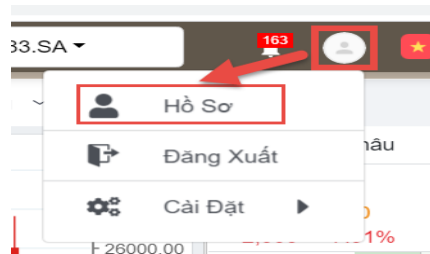
Bước 3: Click vào nút **Xác Nhận**

Thực hiện thành công, hệ thống sẽ hiện ra thông báo và gửi mật khẩu đăng nhập mới qua email và SMS cho khách hàng.

3. Thông tin tài khoản

Khách hàng có thể xem và thay đổi thông tin tài khoản đang đăng nhập bằng cách:

- Từ biểu tượng cá nhân chọn

**3.1. Thông tin tài khoản**

- Chọn mục **Hồ Sơ**

Hồ Sơ		
Họ Tên	Ngày Sinh	Giới Tính
Nguyễn Hạnh Hiền	27/08/1977	Nữ
Số CMND/ Hộ Chiếu	Ngày Cấp	Nơi Cấp
031177000018	19/12/2013	Cục Trưởng CCS ĐKQL Cư Trú và DLQG
Di Động	ĐT Cố Định	Địa chỉ đăng ký với VSD
0908195595	0908195595	Test
Địa chỉ liên hệ KBSV	Email	Hạng Khách Hàng
Địa chỉ liên hệ KBSV	huyennt1@kbsec.com.vn	Silver
Chăm Sóc Bới	SĐT Mới Giới Chăm Sóc	
Chăm Sóc Bới		

Đăng Kí SMS/Email XÁC NHẬN HỦY

- Hoặc trên tab **Tài Khoản** chọn **Thông tin tài khoản / Thông tin tài khoản**

Thông Tin Tài Khoản		
Họ Tên	Ngày Sinh	Giới Tính
Nguyễn Hạnh Hiền	27/08/1977	Nữ
Số CMND/ Hộ Chiếu	Ngày Cấp	Nơi Cấp
031177000018	19/12/2013	Cục Trưởng CCS ĐKQL Cư Trú và DLQG
Di Động	ĐT Cố Định	Địa chỉ đăng ký với VSD
0908195595	0908195595	Test
Địa chỉ liên hệ KBSV	Email	Hạng Khách Hàng
Địa chỉ liên hệ KBSV	huyennt1@kbsec.com.vn	Silver
Chăm Sóc Bới	SĐT Mới Giới Chăm Sóc	
Chăm Sóc Bới		

Đăng Kí SMS/Email XÁC NHẬN HỦY

[>> Quay về mục lục](#)

- Khách hàng chỉ có thể thay đổi thông tin về địa chỉ tại khung

Địa chỉ liên hệ KBSV

Địa chỉ liên hệ KBSV

- Khách hàng có thể hủy đăng ký SMS hoặc email đang nhận tại khung ☒ Đăng Kí SMS/Email

Đăng Kí SMS

Số	Chi Tiết	Đăng Kí / Hủy
0329	Mẫu SMS thông báo số dư đầu ngày	Hủy

Đăng Ký Email

Số	Chi Tiết	Đăng Kí / Hủy
0214	Sao kê giao dịch tháng của tài khoản - tiểu khoản	Hủy
0215	Thông báo kết quả giao dịch ngày của tài khoản	Hủy

Hủy

- Nhấn nút **Hủy** SMS hoặc email không muốn nhận từ KBSV
- Nhấn nút **XÁC NHẬN** để hoàn tất

3.2. Đổi mật khẩu

- ❖ **Chọn mục** ☒ **Xác Thực Tài Khoản**

The screenshot shows the KB Securities web interface. At the top, there's a navigation bar with 'KB Securities' logo, 'Giao Dịch', 'Biểu Đồ', 'Bảng Giá', 'Tài Khoản', and a dropdown menu showing '091C003883.DS'. On the left, there's a sidebar with 'Hồ Sơ Tài Khoản' and 'ĐẶT LỆNH'. The main content area is titled 'Xác Thực Tài Khoản' and features a camera icon for facial recognition. Below the camera, there's a section for 'Đổi Mật Khẩu Đăng Nhập' (Change Login Password) with a note: 'Quý khách nên chọn mật khẩu mạnh và có tính bảo mật hơn' and a 'Chỉnh Sửa' (Edit) link. A red arrow points from the 'Xác Thực Tài Khoản' link in the sidebar to the 'Xác Thực Tài Khoản' header in the main content area.

[>> Quay về mục lục](#)

- Nhấn nút **Chỉnh Sửa** xuất hiện màn hình xác thực tài khoản

KB Securities | Giao Dịch | Biểu Đồ | Bảng Giá | Tài Khoản | 091C003883.DS

Hồ Sơ Tài Khoản **ĐẶT LỆNH**

Hồ Sơ

Xác Thực Tài Khoản

Số Tài Khoản 091C003883

Mật Khẩu Cũ Mật Khẩu Cũ

Mật Khẩu Mới Mật Khẩu Mới

Xác Nhận Lại Mật Khẩu Mới Xác Nhận Lại Mật Khẩu Mới

XÁC NHẬN HỦY

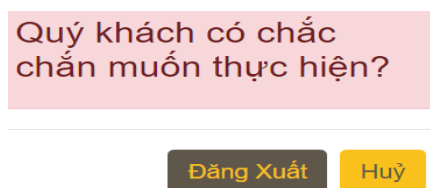
- Nhập mật khẩu cũ đang sử dụng
- Nhập mật khẩu mới muốn thay đổi
- Nhập lại mật khẩu mới
- Thay đổi mật khẩu và nhấn nút **GỬI** để hoàn tất đổi mật khẩu hoặc **HỦY** để giữ nguyên mật khẩu cũ.

4. Đăng xuất

Bước 1: Từ biểu tượng cá nhân chọn Đăng xuất



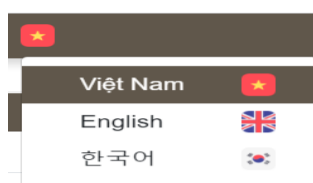
Bước 2: Xuất hiện xác nhận đăng xuất



Bước 3: Nhấn nút **Hủy** để ở lại trang web và tiếp tục sử dụng hoặc **Đăng Xuất** để thoát khỏi trang web

5. Đổi ngôn ngữ

- Trên thanh menu, nhấn vào biểu tượng để chọn ngôn ngữ hiển thị:



[>>Quay về mục lục](#)

III. TỔNG QUAN GIAO DIỆN

1. Tab Giao Dịch

Giao diện của Tab giao dịch:

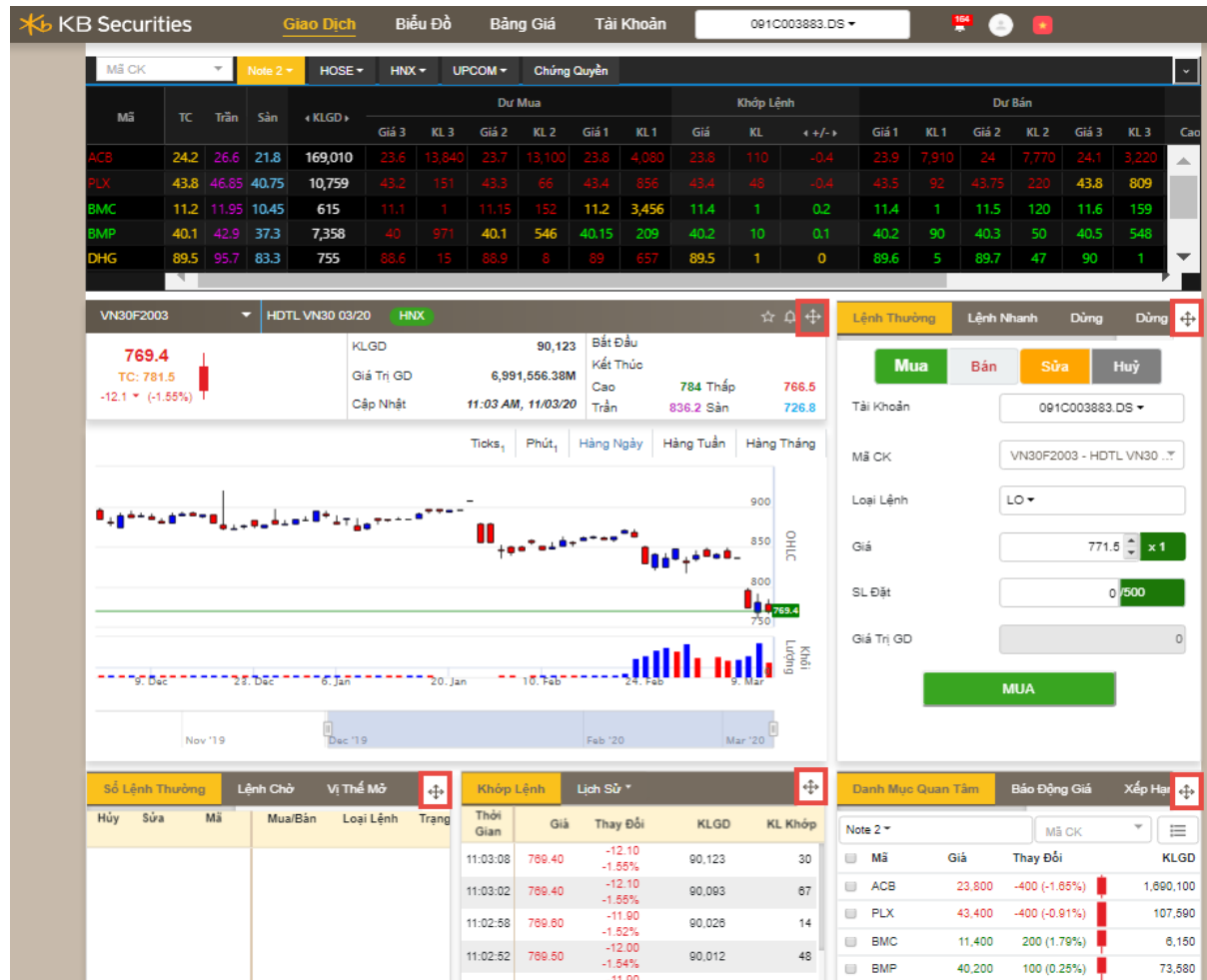
The screenshot displays the KB Securities trading platform interface. At the top, there's a navigation bar with tabs: Giao Dịch (selected), Biểu Đồ, Bảng Giá, and Tài Khoản. Below this is a header for the selected stock, VN30F2003, with its current price at 769.4 and a change of -12.1 (-1.55%).

The main area is divided into several sections:

- Top Table:** A table listing various stocks with columns for Mã (Code), TC (Open), Trữ (High), Sãn (Low), KLGD (Volume), and various price and volume metrics.
- Stock Detail View (VN30F2003):** Shows a candlestick chart, key statistics (KLGD: 90,123, Giá Trị GD: 6,991,556.38M), and a list of orders.
- Order Entry Form:** Includes fields for Tài Khoản (Account), Mã CK (Code), Loại Lệnh (Order Type), Giá (Price), SL Đặt (Limit), and Giá Trị GD (Value).
- Order List:** A table showing the status of various orders with columns for Thời Gian (Time), Giá (Price), Thay Đổi (Change), KLGD (Volume), and KL Khớp (Matched Volume).
- Watchlist:** A section titled 'Danh Mục Quan Tâm' showing a list of stocks and their current prices and changes.

[>> Quay về mục lục](#)

Khách hàng có thể nhấn vào biểu tượng  tại góc các mục để sắp xếp và di chuyển theo thứ tự mong muốn.



Giao diện gồm 8 thành phần chính:

1.1. Thanh menu:

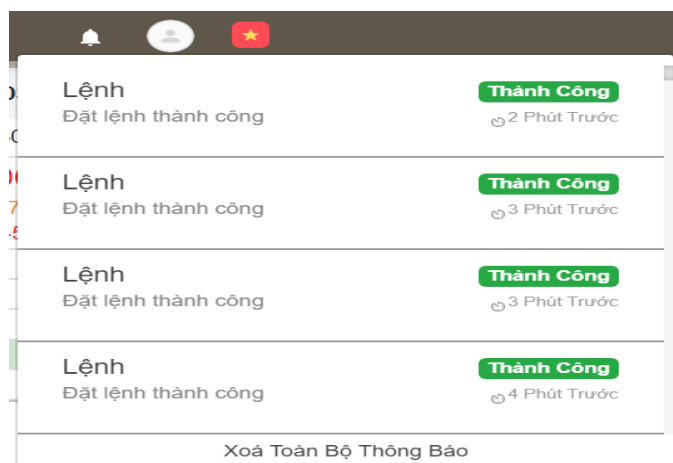
Gồm: Giao Dịch, Biểu Đồ, Bảng Giá, Tài khoản, Thông báo, Hồ sơ, ngôn ngữ



- Khung đổi tiểu khoản: Click vào  trên thanh menu để đổi tiểu khoản

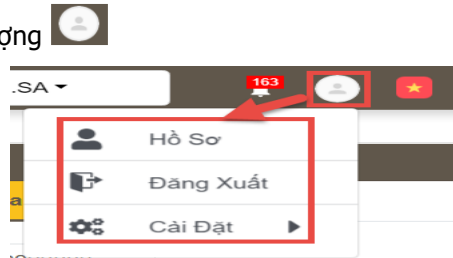


- Thông báo: click vào  xuất hiện các thông báo đã lưu



[>>Quay về mục lục](#)

- Hồ sơ: click vào biểu tượng



- Mục Hồ Sơ hiển thị thông tin của khách hàng: Hồ sơ khách hàng và xác thực tài khoản:

KB Securities Giao Dịch Biểu Đồ Bảng Giá Tài Khoản 091C003883.DS 164

Hồ Sơ Tài Khoản **DẠT LỆNH**

Hồ Sơ

Hồ Sơ

Xác Thực Tài Khoản

Hồ Sơ

Họ Tên: Nguyễn Hạnh Hiền Ngày Sinh: 27/08/1977 Giới Tính: Nữ

Số CMND/ Hộ Chiếu: 031177000018 Ngày Cấp: 19/12/2013 Nơi Cấp: Cục Trưởng CCS ĐKQL Cư Trú và DLQG

Di Động: 0908195595 ĐT Cố Định: 0908195595 Địa chỉ đăng ký với VSD: Test

Địa chỉ liên hệ KBSV: Địa chỉ liên hệ KBSV Email: huyennt1@kbsec.com.vn Hạng Khách Hàng: Silver

Chăm Sóc Bởi: Chăm Sóc Bởi SĐT Mới Giới Chăm Sóc:

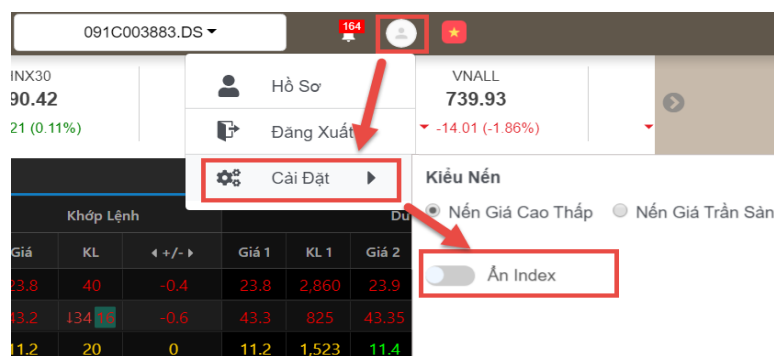
Đăng Kí SMS/Email **XÁC NHẬN** **HỦY**

Khách hàng có thể đăng ký email trực tuyến với KBSV qua mục: **Đăng Kí SMS/Email**

1.2. Khung chỉ số

VN	837.08	VN30	784.71	HNX	106.16	HNX30	193.55	UPCOM	52.29	VNALL	749.94
	-54.36 (-6.1%)		-51.26 (-6.13%)		-7.5 (-6.6%)		-15.27 (-7.31%)		-3.12 (-5.63%)		-48.34 (-6.06%)

Chọn ẩn hiện khung chỉ số:



1.3. Khung bảng giá

Mã CK	Note 2	HOSE	HNX	UPCOM	Chứng Quyền																
Mã	TC	Trần	Sàn	◀ KLGD ▶	Dư Mua						Khớp Lệnh				Dư Bán						Cao
					Giá 3	KL 3	Giá 2	KL 2	Giá 1	KL 1	Giá	KL	◀ +/- ▶	Giá 1	KL 1	Giá 2	KL 2	Giá 3	KL 3		
ACB	24.2	26.6	21.8	216,580	23.4	8,130	23.5	48,910	23.6	18,130	23.7	50	-0.5	23.7	2,300	23.8	3,570	23.9	3,570	24.0	
PLX	43.8	46.85	40.75	12,317	43.1	122	43.15	54	43.2	37	43.3	15	-0.5	43.3	858	43.35	166	43.4	65	43.5	
BMC	11.2	11.95	10.45	4,142	10.5	260	11.1	1	11.15	152	11.2	50	0	11.2	1,473	11.4	1	11.5	120	11.6	
BMP	40.1	42.9	37.3	9,188	39.8	204	39.9	580	40	488	40	50	-0.1	40.15	25	40.2	90	40.3	50	40.4	
DHG	89.5	95.7	83.3	1,565	88.6	15	88.9	8	89	9	89	41	-0.5	89.6	10	90	1	90.5	29	91.0	

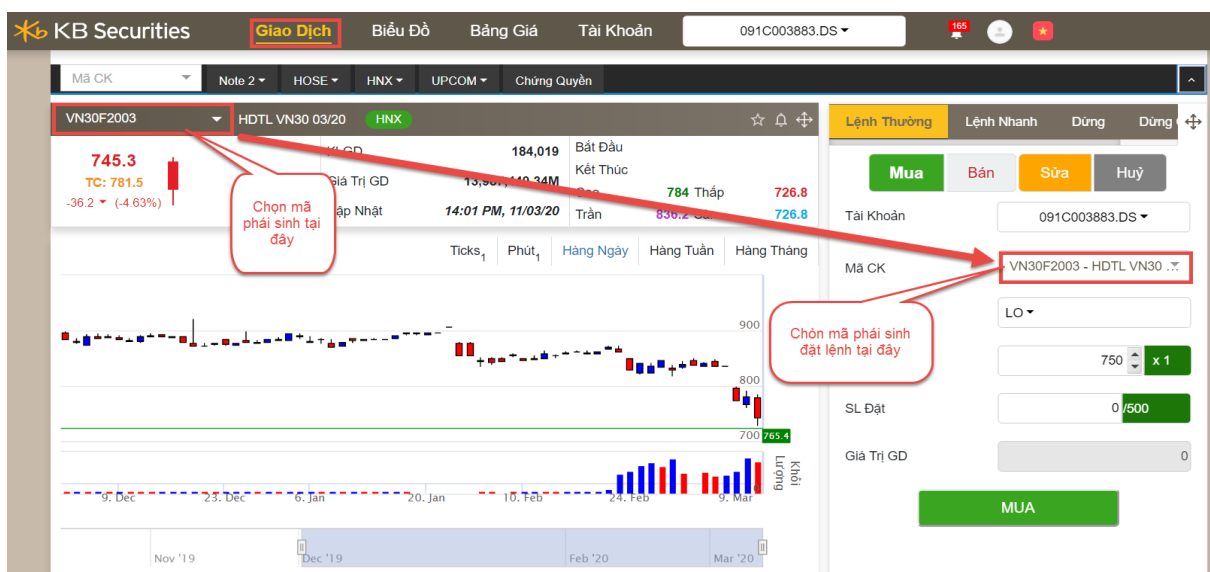
[>>Quay về mục lục](#)

- Khách hàng có thể nhấn nút  để ẩn khung bảng giá

Mã CK	danh mục quan tâm 2		HOSE	HNX	UPCOM	Chứng Quyền	Phái Sinh																	
Mã CK	TC	Trần	Sân	KLGD	Đur Mua					Khớp Lệnh			Đur Bán					Giá			Còn Lại			
					Giá 3	KL 3	Giá 2	KL 2	Giá 1	KL 1	Giá	KL	+/-	Giá 1	KL 1	Giá 2	KL 2	Giá 3	KL 3	Cao	Thấp	TB	Đur Mua	Đur Bán
GB05F1912	0	0	0	0							0	0	0							0	0	0	0	0
ACB	22.8	25	20.6	68,850	24	10	25	10	0	1,120	22.8	50	0	0	600	22.9	9,130	23	14,410	22.8	22.72	22.6	52,000	39,850
VND	13.9	14.85	12.95	2,731	13.65	3.182	13.7	3,407	13.75	2,427	13.8	50	0	0	640	13.8	323	13.85	1,079	13.8	13.77	13.75	9,016	1,942
DBC	22.95	24.55	21.35	9,940	23	115	23.15	8	23.2	161	23.25	5	0	23.2	101	23.25	15	23.3	488	23.5	22.79	22.5	284	604
AAV	8.3	9.1	7.5	11,330	8	1,170	8.1	690	8.2	350	8.3	200	0	8.3	1,790	8.4	2,160	8.5	1,470	8.4	8.3	8.3	2,390	5,740
PNJ	82.8	88.5	77.1	44,114	83.9	350	84	5	0	81	84	55	0	0	1	83.9	272	84	1,016	84.4	83.67	82.6	436	1,289

1.4. Khung cài đặt mã CK, báo động giá và danh mục quan tâm

- Giao diện khung thông tin mã chứng khoán

❖ **Chọn mã chứng khoán**

Khi khách hàng chọn mã chứng khoán trên khung thông tin này thì mã chứng khoán cũng sẽ tự động điền mã chứng khoán form đặt lệnh và biểu đồ 1 mã chứng khoán tại tab Biểu đồ.

>> Quay về mục lục

❖ **Cài đặt báo động giá:**

- Nhấn  trên đầu mục để cài đặt điều kiện báo động của mã chứng khoán đã chọn

VN30F2003

▼

HDTL VN30 03/20

HNX

☆

🔔

⛶

745.3

TC: 781.5

-36.2 ▼ (-4.63%)



KLGD184,019

Giá Trị GD13,987,449.34M

Cập Nhật14:01 PM, 11/03/20

Bắt Đầu

Kết Thúc

Cao784Thấp726.8

Trần836.2Sàn726.8

- Nhập mức giá báo động hoặc tỉ lệ thay đổi, tùy chọn báo động và nhấn nút **Tạo Mới**

VN30F2003	HDTL VN30 03/20	HNX	☆	⬆️⬆️
745.3 TC: 781.5 -36.2 ▼ (-4.63%)	Giá 745.3 x 1 Tùy Chọn Báo 1 Lần ▼	Tỉ Lệ Thay Đổi 0 %	Quay Lại	Tạo Mới

- Hoặc giữ chuột vào đường màu xanh trên đồ thị, di chuyển lên xuống để chọn mức giá mong muốn, hệ thống sẽ tự động cập nhật tỉ lệ thay đổi



- Cài đặt báo động giá thành công sẽ popup thông báo, và báo động giá xuất hiện vào khung **"Báo Động Giá"**

Danh Mục Quan Tâm		Báo Động Giá	Xếp Hạn
Mã	Giá Trị	Giá Hiện Tại	Tùy Chọn
VN30F2003	780.00	749.70	1 Lần
VN30F2004	770.00	750.60	1 Lần

Tạo Báo Động Giá

Tạo báo động giá thành công

❖ **Danh mục quan tâm:**

- Nhấn vào biểu tượng  để đưa mã chứng khoán đã chọn vào **Danh mục quan tâm**

VN30F2003

HDTL VN30 03/20

HNX

★

🔔

⚙

745

TC: 781.5

-36.5 ▼ (-4.67%)

KLGD

Giá Trị GD

Cập Nhật

212,493

16,111,175M

Bắt Đầu

Kết Thúc

Cao 784 Thấp 726.8

Trần 836.2 Sàn 726.8

Ticks₁

Phút₁

Hàng Ngày

Hàng Tuần

Hàng Tháng

Danh Mục Quan Tâm

Báo Động Giá

Xếp Hạn

Note 2 ▼

Mã CK ▼

⋮

⋮

⋮

☐

Mã

Giá

Thay Đổi

KLGD

☒

VN30F2003

745.00

-36.5 (-4.67%)

212,493

☐

ACB

23,400

-800 (-3.31%)

7,839,400

[>>Quay về mục lục](#)

1.5. Khung đặt lệnh

Gồm: khung lệnh nhanh, lệnh thường, Dừng, Dừng giới hạn

Lệnh Thường
Lệnh Nhanh
Dừng
Dừng

VN30F2003 - HDTL VN30 03/20
One Click

SL 0
091C003883.DS

Dừng Bán	Bán	Dư Bán	Giá	Dư Mua	Mua	Dừng Mua
			836.2			
		1	745.2			
			745.1			
			745	104		
			744.9			
			744.8	11		
			726.8			
0	0		Tổng KL	0	0	

Lệnh Thường
Lệnh Nhanh
Dừng
Dừng

Mua
Bán
Sửa
Huỷ

Tài Khoản: 091C003883.DS
Mã CK: VN30F2003 - HDTL VN30 ...
Loại Lệnh: LO
Giá: 744.8 x 1
SL Đặt: 0 / 500
Giá Trị GD: 0
MUA

1.6. Khung tra cứu

Bao gồm: Sổ lệnh thường, Lệnh chờ, Sổ lệnh khớp, Vị thế mở, Vị Thế đóng, Lịch sử lệnh dừng, Sổ dư tiền, xác nhận lệnh.

Sổ Lệnh Thường			Lệnh Chờ	Vị Thế Mở	
Huỷ	Sửa	Mã	Mua/Bán	Loại Lệnh	Trạng
Huỷ	Sửa	VN30F2003	Bán	LO	Khó Ph
Huỷ	Sửa	VN30F2003	Bán	LO	Khó Ph
Huỷ	Sửa	VN30F2003	Mua	LO	Khó Ph
Huỷ	Sửa	VN30F2003	Mua	LO	Khó Ph
Huỷ	Sửa	VN30F2003	Mua	LO	Khó Ph

[>>Quay về mục lục](#)

1.7. Khung Danh mục quan tâm, báo động giá, xếp hạng

Gồm Danh mục quan tâm, báo động giá, xếp hạng, tin tức, dịch vụ tài chính

Danh Mục Quan Tâm

Báo Động Giá

Xếp Hạng

Note 2

Mã CK

☐	Mã	Giá	Thay Đổi	KLGD
☐	VN30F2009	669.00	-26.2 (-3.77%)	102
☐	VN30F2004	664.80	-33.3 (-4.77%)	1,518
☐	VN30F2003	673.00	-21 (-3.03%)	87,184
☐	ACB	20,800	-1,300 (-5.88%)	5,989,300
☐	PLX	35,450	-2,600 (-6.83%)	458,070
☐	BMC	11,100	-800 (-6.72%)	2,100
☐	BMP	35,500	-1,400 (-3.79%)	190,450
☐	DHG	79,600	-5,300 (-6.24%)	40,700
☐	CTA	300	0 (0%)	0
☐	DIG	11,000	-750 (-6.38%)	1,142,330
☐	DLG	1,580	-50 (-3.07%)	3,654,580

Xếp Hạng

Tin Tức

Dịch Vụ Tài Chính

Số	Mã CK	Tên CK	KB-Margin	KB-Topup
1	AAA	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa A...	50	50
2	AAV	Cổ phiếu Công ty cổ phần Việt Tiên S...	30	30
3	ACB	Cổ phiếu Ngân hàng Thương m...	50	50
4	ACV	Cổ phiếu Tổng Công ty Cảng hà...	0	45
5	AGR	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chửn...	0	45
6	ANV	Công ty Cổ phần Nam Việt	50	50
7	ASM	Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn S...	30	30
8	AST	Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Hà...	50	50
9	BCC	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xi măng...	40	40
10	BCE	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dự...	30	30
11	BCG	Cổ phiếu Công ty cổ phần Bamboo...	30	30

❖ Danh mục quan tâm:

- Nhập mã chứng khoán tại **Mã CK** để đưa mã chứng khoán vào danh mục quan tâm

VN30F2003

HDTL VN30 03/20

HNX

★

🔔

🔗

694

TC: 745

-51 (-6.85%)

KLGD

Giá Trị GD

Cập Nhật

194,113

13,789,487M

Bắt Đầu

Kết Thúc

Cao

Thấp

Trần

Sàn

721.9

694

797.1

692.9

Ticks₁

Phút₁

Hàng Ngày

Hàng Tuần

Hàng Tháng

Danh Mục Quan Tâm

Báo Động Giá

Xếp Hạng

Note 2

Mã CK

☐

Mã

Giá

Thay Đổi

KLGD

☐

VN30F2003

694.00

-51 (-6.85%)

194,113

☐

ACB

22,100

-1,300 (-5.56%)

11,078,800

☐

PLX

38,050

-2,850 (-6.97%)

418,460

- Sắp xếp, sao chép, xóa danh mục quan tâm:

Danh Mục Quan Tâm

Báo Động Giá

Xếp Hạng

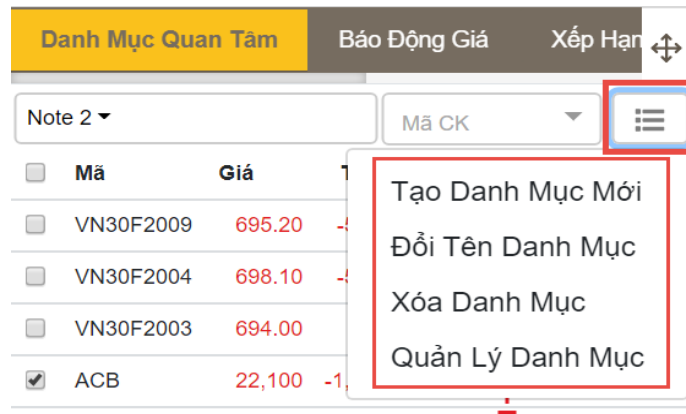
Note 2

Mã CK

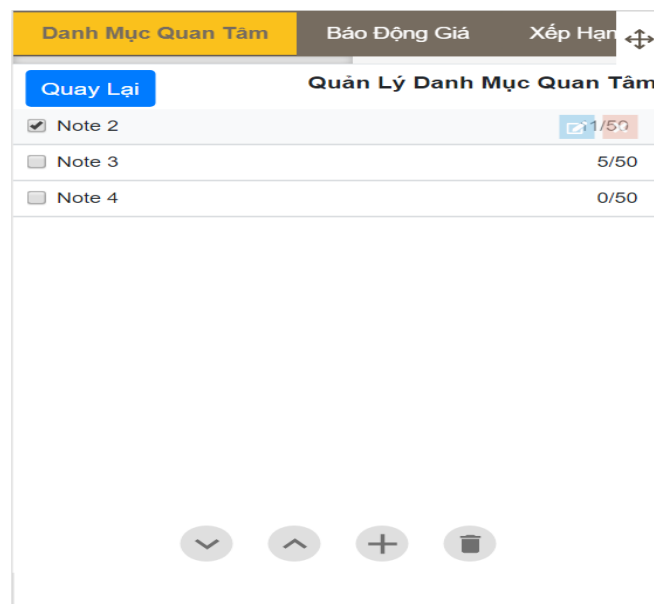
	Mã	Giá	Thay Đổi	KLGD
☐	VN30F2009	695.20	-52.2 (-6.98%)	202
☐	VN30F2004	698.10	-52.5 (-6.99%)	2,053
☐	VN30F2003	694.00	-51 (-6.85%)	194,113
☒	ACB	22,100	-1,300 (-5.56%)	11,078,800
☒	PLX	38,050	-2,850 (-6.97%)	418,460
☐	BMC	10,450	-750 (-6.7%)	15,410
☐	BMP	36,700	-2,700 (-6.85%)	402,320
☐	DHG	84,400	-5,000 (-5.59%)	45,270
☐	CTA	300	0 (0%)	0
☐	DIG	11,800	-800 (-6.35%)	1,920,420
☐	DLG	1,630	-100 (-5.78%)	7,361,520

[>>Quay về mục lục](#)

- ✓ Tick vào ☐ để chọn mã chứng khoán
 - ✓ Tick để di chuyển mã xuống cuối danh sách
 - ✓ Tick để di chuyển mã lên đầu danh sách hoặc giữ và kéo chuột lên xuống vào mã chứng khoán
 - ✓ Tick để sao chép mã chứng khoán sang danh sách ưa thích khác
 - ✓ Tick để xoá mã chứng khoán hoặc nhấn
- Quản lý danh mục quan tâm



- ✓ Tick hiển thị các mục: Tạo danh mục mới, Đổi tên danh mục, Xóa Danh mục, Quản lý danh mục
- ✓ Click **Quản Lý Danh Mục** để vào mục Quản lý tất cả các Danh mục quan tâm



- ✓ Tick vào ☐ ô trống để chọn Danh mục
- ✓ Click để di chuyển Danh mục xuống cuối
- ✓ Click để di chuyển Danh mục lên đầu hoặc giữ và kéo chuột lên xuống vào Danh mục
- ✓ Click để tạo thêm Danh mục
- ✓ Click để xoá Danh mục hoặc nhấn
- ✓ Click để chỉnh sửa tên Danh mục.

[>>Quay về mục lục](#)

❖ **Báo động giá:**

- Trong khung Báo Động Giá:

Danh Mục Quan Tâm		Báo Động Giá	Xếp Hạn
Mã	Giá Trị	Giá Hiện Tại	Tùy Chọn
VN30F2003	780.00	694.00	1 Lần  
VN30F2004	770.00	698.10	1 Lần

- Chọn mã chứng khoán nhấn  sau khi chỉnh sửa nhấn nút **Cập Nhật** để chỉnh sửa điều kiện báo động giá:

VN30F2003

HDTL VN30 03/20

HNX

☆

⛶

694

TC: 745

-51 ▾ (-6.85%)

Giá

780

×

1

Ti Lệ Thay Đổi

12.39 %

Tùy Chọn

Bảo 1 Lần ▾

Quay Lại

Cập Nhật

Danh Mục Quan Tâm

Bảo Động Giá

Xếp Hạn

⛶

Mã	Giá Trị	Giá Hiện Tại	Tùy Chọn
VN30F2003	780.00	694.00	1 Lần ↺ ✖
VN30F2004	770.00	698.10	1 Lần

- Nhấn để xóa Báo động giá

Xóa Cảnh Báo Giá

❖ **Xếp hạng:**

Xếp hạng cổ phiếu tăng giảm theo sàn giao dịch.

Giá	Tăng ▼	Tin Tức ▼	Dịch Vụ Tài Chính
HOS	Tăng		
	Giảm		Thay Đổi
QCG	7,800	510	7%
HID	3,060	200	6.99%
AMD	3,990	260	6.97%
TTE	14,250	900	6.74%

- ❖ Tin tức: gồm tin CK, tin quan tâm và tin thị trường

- Tin CK: tin tức theo mã chứng khoán
- Tin quan tâm: tin tức liên quan đến mã chứng khoán trong danh mục quan tâm
- Tin thị trường: tin tức liên quan đến thị trường

Dòng Giá	Xếp Hạng ▾	Tin CK ▾	Dịch Vụ Tài C
-----------------	-------------------	-----------------	----------------------



Phiếu chiều 12
Index xuống đ

12/03/2020 16:3

(AAA) (ACB)

Tin CK
Tin Quan Tâm
Tin Thị Trường

VN-
an.vn



**VNM, IBC, TNA, CTI, TDM, NTL, HLT, DTD,
QNS, HD8: Thông tin giao dịch lượng lớn cổ...**

10/03/2020 08:37

(AMS) (APG) (BCG) (CAV) (CMX)

cafe.vn



**Thông tin giao dịch lượng lớn cổ phiếu: FIT,
TCB, SD8, HSA**

09/03/2020 09:48

(AMS) (AMV) (APG) (BCG) (CAV)

cafe.vn

>> Quay về mục lục

❖ **Dịch vụ tài chính:**

Thông tin dịch vụ tài chính của KBSV: danh mục margin và tỉ lệ margin

Giá	Xếp Hạng	Tin Tức	Dịch Vụ Tài Chính	
Số	Mã CK	Tên CK	KB-Margin	KB-Topup
1	AAA	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa A...	50	50
2	AAV	Cổ phiếu Công ty cổ phần Việt Tiên S...	30	30
3	ACB	Cổ phiếu Ngân hàng Thương m...	50	50
4	ACV	Cổ phiếu Tổng Công ty Cảng hà...	0	45
5	AGR	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chửn...	0	45
6	ANV	Công ty Cổ phần Nam Việt	50	50

1.8. Khung khớp lệnh, lịch sử.❖ **Khớp lệnh:**

Hiển thị thông tin khớp lệnh của mã chứng khoán trên thị trường trong ngày bao gồm: thời gian, giá, tỉ lệ thay đổi mức giá, khối lượng giao dịch, khối lượng khớp

Khớp Lệnh		Lịch Sử		
Thời Gian	Giá	Thay Đổi	KLGD	KL Khớp
11:00:38	694.90	6.50 0.94%	79	1
10:59:28	694.80	6.40 0.93%	78	1
10:58:32	694.10	5.70 0.83%	77	1
10:58:24	694.00	5.60 0.81%	76	1
10:55:32	693.00	4.60 0.67%	75	2
10:54:30	693.50	5.10 0.74%	73	1
10:49:50	692.00	3.60 0.52%	72	1

❖ **Lịch sử:**

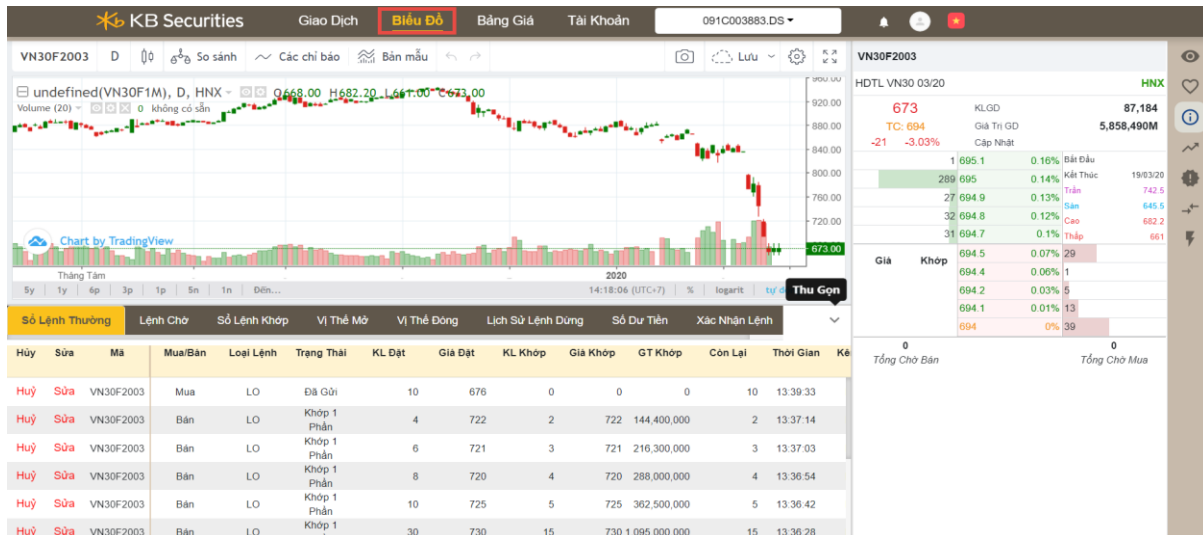
Thể hiện lịch sử giao dịch của mã chứng khoán gồm: ngày giao dịch, giá, tỉ lệ thay đổi, khối lượng giao dịch, giá trị giao dịch Theo ngày, tuần, và tháng.

Khớp Lệnh		Hàng Ngày		
Ngày		Hàng Ngày	Giá Trị GD (Triệu)	
17/03/2020	673.00	Hàng Tuần	0	
16/03/2020	673.00	Hàng Tháng	0	
13/03/2020	673.00	-21.00 -3.03%	87,184	5,858,488
12/03/2020	694.00	-51.00 -6.85%	194,113	13,789,487
11/03/2020	745.00	-36.50 -4.67%	212,493	16,111,175
10/03/2020	781.50	7.40 0.96%	207,615	16,159,743
09/03/2020	774.10	-58.20 -6.99%	131,999	10,401,990
06/03/2020	836.00	0.00 0%	107,321	8,882,684
05/03/2020	836.00	-5.10 -0.61%	105,182	8,876,677
04/03/2020	841.10	3.10 0.37%	123,322	10,333,052
03/03/2020	838.00	-1.60 -0.19%	0	0
02/03/2020	839.60	9.50 1.14%	118,761	9,961,184

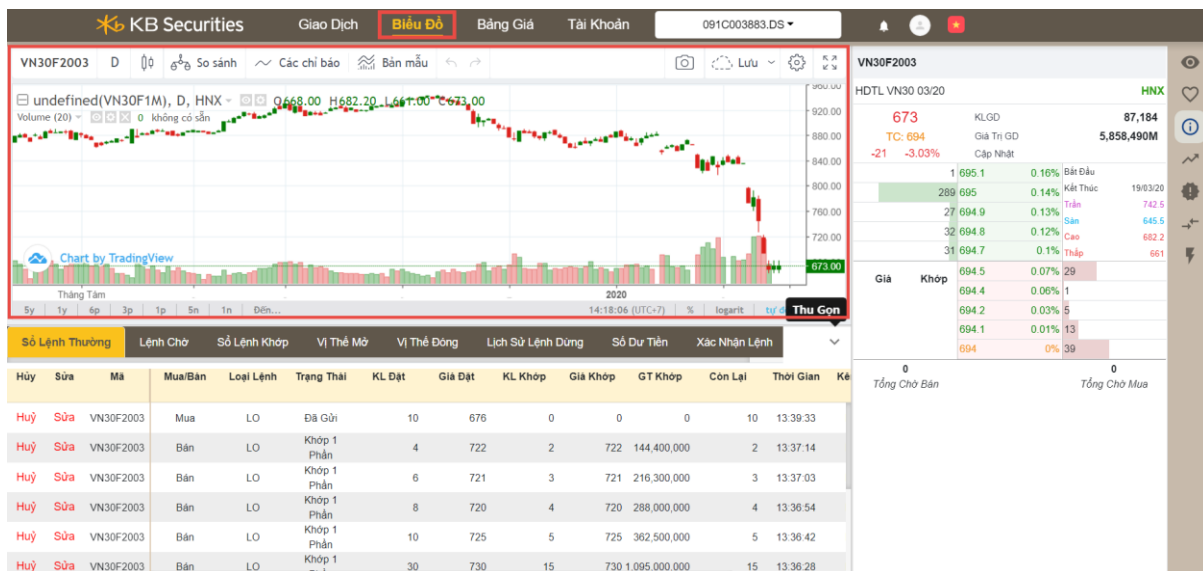
[>> Quay về mục lục](#)

2. Tab Biểu đồ

2.1. Giao diện tab biểu đồ

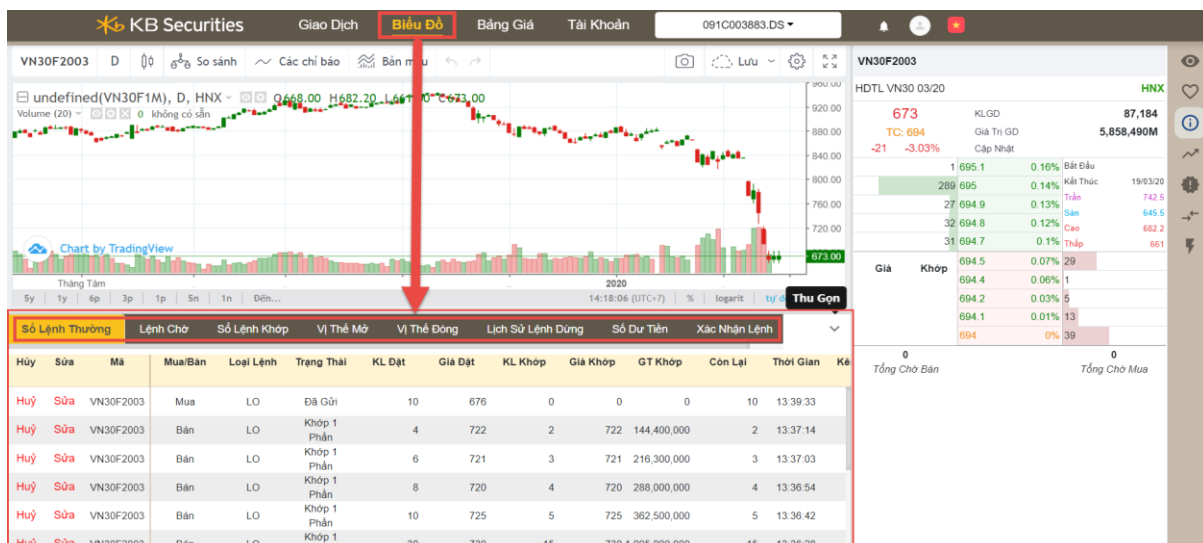


2.2. Biểu đồ 1 mã chứng khoán



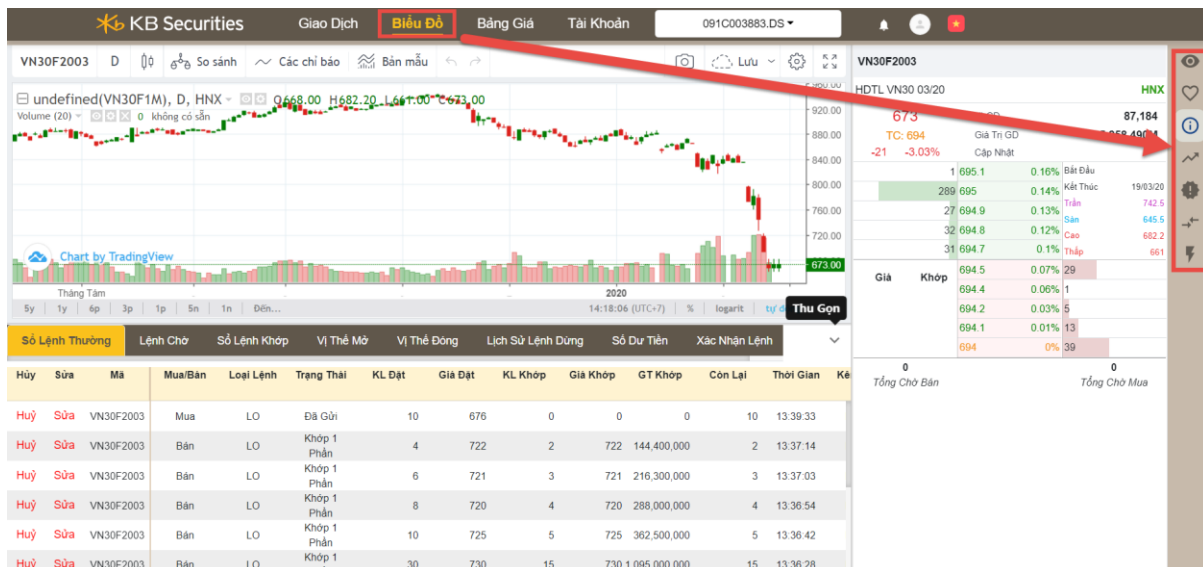
2.3. Khung tra cứu

Gồm: Sổ Lệnh Thường, Lệnh Chờ, Sổ Lệnh Khớp, Vị Thế Mở, Vị Thế Đóng, Lịch Sử Lệnh Dừng, Số Dư Tiền, Xác Nhận Lệnh



[>> Quay về mục lục](#)

2.4. Khung menu ẩn



Gồm các biểu tượng bật lên các form: Ẩn biểu đồ, Danh mục quan tâm, Thông tin, Khớp lệnh, Tin tức, Lệnh, Lệnh nhanh.



3. Tab Bảng giá

3.1. Giao diện Tab Bảng Giá

Gồm: Mặc định, bảng giá HOSE, HNX, UPCOM, bảng giá Chứng Quyền và bảng giá Phái Sinh

KB Securities

Giao Dịch

Biểu Đồ

Bảng Giá

Tài Khoản

091C003883.DS

Mã CK

Note 2

HOSE

HNX

UPCOM

Chứng Quyền

Phái Sinh

Mã	Ngày ĐH	TC	Trần	Sàn	« KLGD »	OI	Dư Mua				Khớp Lệnh				Dư Bán				Giá					
							Giá 3	KL 3	Giá 2	KL 2	Giá 1	KL 1	Giá	KL	← +/→	Giá 1	KL 1	Giá 2	KL 2	Giá 3	KL 3	Cao	TB	Th
VN30F2003	19/03/2020	694	742.5	645.5	87,184	20,366	700.4	2	700.5	21	700.6	67	673		-21	701	5	701.4	1	701.5	10	682.2	671.97	68
VN30F2004	16/04/2020	698.1	746.9	649.3	1,518	803	699	2	699.2	1	699.7	16	664.8		-33.3	700	24	700.1	1	701	2	674.9	665.1	69
VN30F2006	18/06/2020	693	741.5	644.5	110	166	672	1	672.6	2	680	1	669.9		-23.1	698.9	1	699	1	705	1	675	665.18	68
VN30F2009	17/09/2020	695.2	743.8	646.6	102	134	696	1	696.1	2	696.5	2	669		-26.2	707.9	2	708	1	709	1	674	667.01	69
GB05F2006	15/06/2020	111,644	114,993	108,295		0																		
GB05F2009	15/09/2020	110,829	114,153	107,505		0																		
GB05F2012																								

1

Giá x 1 VND. Khối lượng x 1

ĐẶT LỆNH

Lệnh Nhanh

Sử Dụng

V. Thủ Mộ

Sử Dụng

[>> Quay về mục lục](#)

3.2. Form đặt lệnh thường tại bảng giá

Mã CK		Note 2	HOSE	HNX	UPCOM	Chứng Quyền	Phái Sinh																				
Mã	Ngày ĐH	TC	Trần	Sàn	KLGD	OI		Dư Mua					Khớp Lệnh					Dư Bán					Giá				
								Giá 3	KL 3	Giá 2	KL 2	Giá 1	KL 1	Giá	KL	← +/→	Giá 1	KL 1	Giá 2	KL 2	Giá 3	KL 3	Cao	TB	Thấp		
VN30F2003	19/03/2020	694	742.5	645.5	87,184	20,366	700.4	2	700.5	21	700.6	67	673			-21	701	5	701.4	1	701.5	10	682.2	671.97			
VN30F2004	16/04/2020	698.1	746.9	649.3	1,518	803	699	2	699.2	1	699.7	16	664.8			-33.3	700	24	700.1	1	701	2	674.9	665.1			
VN30F2006	18/06/2020	693	741.5	644.5	110	166	672	1	672.6	2	680	1	669.9			-23.1	698.9	1	699	1	705	1	675	665.18			
VN30F2009	17/09/2020	695.2	743.8	646.6	102	134	696	1	696.1	2	696.5	2	669			-26.2	707.9	2	708	1	709	1	674	667.01			
GB05F2006	15/06/2020	111,644	114,993	108,295		0																					
GB05F2009	15/09/2020	110,829	114,153	107,505		0																					

Giá x 1 VND. Khối lượng x 1

Lệnh Thường

Dừng

Dừng Giới Hạn

091C003883.DS

HTL VN30 03/20

Mua

Mã CK

VN30F200...

SL Đặt

0/500

Giá Trị GD

0

Mua

Bán

Loại Lệnh

LO

Giá

673

x 1

ĐẶT LỆNH

Lệnh Nhanh

Số Dư Tiền

Vị Thế Mở

Số Lệnh Thường

3.3. Form đặt lệnh nhanh tại Tab Bảng Giá

Mã CK		Note 2	HOSE	HNX	UPCOM	Chứng Quyền	Phái Sinh																				
Mã	Ngày ĐH	TC	Trần	Sàn	KLGD	OI		Dư Mua					Khớp Lệnh					Dư Bán					Giá				
								Giá 3	KL 3	Giá 2	KL 2	Giá 1	KL 1	Giá	KL	← +/→	Giá 1	KL 1	Giá 2	KL 2	Giá 3	KL 3	Cao	TB	Thấp		
VN30F2003	19/03/2020	694	742.5	645.5	87,184	20,366	700.4	2	700.5	21	700.6	67	673			-21	701	5	701.4	1	701.5	10	682.2	671.97			
VN30F2004	16/04/2020	698.1	746.9	649.3	1,518	803	699	2	699.2	1	699.7	16	664.8			-33.3	700	24	700.1	1	701	2	674.9	665.1			
VN30F2006	18/06/2020	693	741.5	644.5	110	166	672	1	672.6	2	680	1	669.9			-23.1	698.9	1	699	1	705	1	675	665.18			
VN30F2009	17/09/2020	695.2	743.8	646.6	102	134	696	1	696.1	2	696.5	2	669			-26.2	707.9	2	708	1	709	1	674	667.01			
GB05F2006	15/06/2020	111,644	114,993	108,295		0																					
GB05F2009	15/09/2020	110,829	114,153	107,505		0																					
GB05F2012																											

Giá x 1 VND. Khối lượng x 1

3.4. Số dư tiền, vị thế mở, số lệnh thường

Mã CK		Note 2	HOSE	HNX	UPCOM	Chứng Quyền	Phái Sinh																				
Mã CK	TC	Trần	Sàn	KLGD				Dư Mua					Khớp Lệnh					Dư Bán					Giá				
								Giá 3	KL 3	Giá 2	KL 2	Giá 1	KL 1	Giá	KL	← +/→	Giá 1	KL 1	Giá 2	KL 2	Giá 3	KL 3	Cao	TB	Thấp	Dư Mua	Dư Bán
SD5	6.2	6.7	4.7	80	0	0	4.7	90	4.8	100	6.1	80	0	6.1	180	6.2	2,370										
TBC	24.9	29.4	23	200	24	80	24.1	10	24.3	20	24.7	100	0	24.7	96	25.8	50										
VCI	31.8	33.7	29.3	1,841	31.35	897	31.4	350	31.5	6	31.5	0	0	31.6	300	31.9	249										
GB05F1912	0	0	0	0																							
ACB	22.8	25	20.6	75,810	22.6	14,570	22.7	3,160	22.8	4,730	22.9	6,960	0	22.9	3,960	23	14,410										
VND	13.9	14.85	12.95	2,731	13.7	3,407	13.75	2,427	13.8	450	13.9	50	0	13.9	1,733	13.95	3,596										
DBC	22.95	24.9	21.7	10,130	23	115	23.15	8	23.2	169	23.3	190	0	23.3	445	23.5	580										
AAV	8.3	9.1	7.5	11,330	8	1,170	8.1	890	8.2	350	8.3	200	0	8.3	1,790	8.4	2,160										
PNJ	82.8	89.9	78.3	46,697	83.8	979	83.9	1,192	84	635	84.1	2,533	0	84.1	130	84.2	1,960										

Giá x 1000 VND. Khối lượng x 10

[>> Quay về mục lục](#)

4. Tab Tài khoản

4.1. Giao diện tab Tài Khoản

Gồm: Giao dịch tiền; Quản Lý Tài Khoản; Báo Cáo; Thông Tin Tài Khoản và Xác Nhận Lệnh.

4.2. Nút đặt lệnh trong tab Tài Khoản

4.3. Mục Giao Dịch Tiền

Gồm: Nộp Tiền; Rút Tiền; và Tắt Toàn Nợ Thấu Chi

[>>Quay về mục lục](#)

4.4. Mục Quản Lý Tài Khoản

Gồm Tổng Hợp tài Khoản; Số Dư Tiền và Chứng Khoán Kỳ Quỹ

Tổng Hợp Tài Khoản

Thông Tin Tài Khoản

	KB Account	CCP Account
- Tiền mặt	1,171,977,790	0
- Giá trị chứng khoán kỳ quỹ	0	0
- Nghĩa vụ kí quỹ ban đầu (IM)	203,928,000	182,832,000
- Nghĩa vụ kí quỹ chuyển giao (DM)	0	0
- Tổng Nghĩa Vụ Kỳ Quỹ Duy Trì	203,928,000	182,832,000
- Giá trị tài sản hợp lệ	502,369,564,856	501,199,967,000
Tỷ lệ tiền mặt trong TSKQ	100	100
- Tỷ lệ thực tế tài khoản	0	0
- Trạng Thái Tài Khoản	0	0
- Sức mua cơ bản/sức mở vị thế	401,424,068,385	400,537,174,600
Giá trị tiền cần bổ sung	0	0

Tổng Giá Trị Phí & Thuế	
- Phí giao dịch và thuế	229,934
+ Phí giao dịch tại KBSV	-150,000
+ Phí giao dịch trả Sở	150,000
+ Thuế TNCN	229,934
- Phí vị thế	0
- Phí quản lý tài sản kỳ quỹ	2,000,000
Tổng nợ	0
- Nợ thấu chi	0
- Lãi thấu chi	0
Lãi/lỗ VM trong ngày	0
- Lãi/lỗ VM	-31,572,219
- Lãi/lỗ dự kiến	261,777,776
Tổng lãi/lỗ	293,120,066
Tài Sản Ròng	502,665,294,790

4.5. Mục Báo Cáo

Gồm Lịch Sử Khớp Lệnh; Lịch Sử Đặt Lệnh; Sao Kê GD Tiền TTKQ (CCP); Sao Kê Giao Dịch Tiền Tại KBSV; Lịch Sử Giao Dịch Tài Khoản Đảm Bảo; Lãi Lỗ Hàng Ngày; Sao Kê Giải Ngân Và Thu Nợ; Sao Kê Vị Thế; Bảng Kê Tính Phí Vị Thế; Bảng Kê Tính Phí, Thuế Giao Dịch:

Lịch Sử Khớp Lệnh

Lịch Sử Khớp Lệnh

Mã CK: ALL | Kiểu GD: Tất Cả | Từ Ngày: 18/03/2020 | Đến Ngày: 18/03/2020

Ngày	Mã	Thường/Thoả Thuận	Mua/Bán	SL Khớp	Giá Khớp Trung Bình	Giá Trị Khớp	Phí Giao Dịch Tại KBSV	Thuế

[>> Quay về mục lục](#)

4.6. Mục Thông tin tài khoản

Thông tin của khách hàng

KB Securities

Giao Dịch

Biểu Đồ

Bảng Giá

Tài Khoản

091C003883.DS

Phái Sinh

ĐẶT LỆNH

Giao Dịch Tiền

Quản Lý Tài Khoản

Báo Cáo

Thông Tin Tài Khoản

Xác Nhận Lệnh

Thông Tin Tài Khoản

Họ Tên

Nguyễn Hạnh Hiền

Ngày Sinh

27/08/1977

Giới Tính

Nữ

Số CMND/ Hộ Chiếu

031177000018

Ngày Cấp

19/12/2013

Nơi Cấp

Cục Trưởng CCS ĐKQL Cư Trú và DLQG

Di Động

0908195595

ĐT Cố Định

0908195595

Địa chỉ đăng ký với VSD

Test

Địa chỉ liên hệ KBSV

Địa chỉ liên hệ KBSV

Email

huyennt1@kbsec.com.vn

Hạng Khách Hàng

Silver

Chăm Sóc Bới

Chăm Sóc Bới

SĐT Mối Giới Chăm Sóc

Đăng Kí SMS/Email

XÁC NHẬN

HUY

4.7. Mục xác nhận lệnh

KB Securities

Giao Dịch

Biểu Đồ

Bảng Giá

Tài Khoản

091C536476.MA

Chứng Khoán Cơ Sở

Đặt Lệnh

Quản Lý Tài Khoản

Giao Dịch Tiền

Giao Dịch Khác

Thông Tin Tài Khoản

Xác Nhận Lệnh

Xác Nhận Lệnh

☐	Số	Ngày	Tiểu Khoản	Mã CK	Thị Trường	Mua/Bán	Kiểu Lệnh	Kênh	Số Lượng	Giá	Số Lệnh
☐	1	05/12/2019	MA	VNM	001	Mua	LO	Sàn giao dịch	100	127,000	8000051219000069
☐	2	02/12/2019	MA	PNJ	001	Mua	LO	Sàn giao dịch	10,000	80,000	8000021219000109

[>>Quay về mục lục](#)

IV. Chi tiết các Chức năng lệnh

1. Lệnh Mua/Bán thông thường

1.1. Đặt lệnh

Khách hàng có thể đặt lệnh giao dịch chứng khoán phái sinh thông thường trên các Tab:

- Tab giao dịch:

- Tab biểu đồ: click vào icon hiện lên form đặt lệnh:

[>> Quay về mục lục](#)

- Tại tab bảng giá click vào mã chứng khoán phái sinh trên bảng giá hoặc nút

Bảng Giá

Mã CK	TC	Trần	Sàn	KLGD	Dư Mua				Khớp Lệnh				Dư Bán				Giá			Còn Lại				
					Giá 3	KL 3	Giá 2	KL 2	Giá 1	KL 1	Giá	KL	← +/→	Giá 1	KL 1	Giá 2	KL 2	Giá 3	KL 3	Cao	TB	Thấp	Dư Mua	Dư Bán
SD5	5.1	5.6	4.6	80	0	0	0	0	0	0	5.1	80	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	190	3,030
TBC	24.7	26.4	23	200	24.1	8	24.2	1	24.5	31	24.7	100	0	24.6	100	24.7	100	24.8	100	0	0	0	40	300
VCI	31.5	33.7	29.3	1,841	0	0	0	0	0	0	31.5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
GB05F1912	0	0	0	0							0	0	0							0	0	0	0	0

Giá x 1000 VND, Khối lượng x 10

Lệnh Thường | Dừng | Dừng Giới Hạn

Mã CK: VCI - CTC... | SL Đặt: 0/223,770 | Giá Trị GD: 0 | **Mua**

Loại Lệnh: LO | Giá: 29,300

Đặt Lệnh

- Tại Tab Tài khoản nhấn vào nút **Đặt Lệnh**

Tài Khoản

Phái Sinh

ĐẶT LỆNH | Xác Nhận Lệnh

Số	Ngày	Tiểu Khoản	Mã CK	Thị Trường	Mua/Bán	Kiểu Lệnh	Kênh	Số Lượng	Giá	Số Lệnh
----	------	------------	-------	------------	---------	-----------	------	----------	-----	---------

- Xuất hiện màn hình đặt lệnh

VN30F2003
HDTL VN30 03/20

Giá: 673 | KLGD: 87,184 | TC: 694 | Giá Trị GD: 5,858,490M

Loại Lệnh: LO | Giá: 673 | SL Đặt: 0/500

MUA

[>>Quay về mục lục](#)

❖ Hướng dẫn đặt lệnh

Bước 1: Chọn tiểu khoản đặt lệnh phái sinh

Bước 2: Chọn mã chứng khoán đặt lệnh.

Bước 3: Chọn loại lệnh từ Combobox:

Bước 4: Nhập giá, khối lượng

➤ Thông tin lệnh Mua/Bán

Cảnh báo số tiền phải nộp: Khách hàng cần nộp vào TKGD 0 đồng, sau đó chuyển từ TKGD lên TTKQ 0 đồng

Cảnh báo số tiền phải nộp: Khách hàng cần nộp vào TKGD 0 đồng, sau đó chuyển từ TKGD lên TTKQ 0 đồng

➤ Khối lượng: có 02 cách nhập khối lượng:

- Nhập tay
- Chọn trên khung gợi ý từ hệ thống

1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	15	20	25	30
35	40	45	50	75	100	150
200	250	300	350	400	450	500

1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	15	20	25	30
35	40	45	50	75	100	150
200	250	300	350	400	450	500

[>>Quay về mục lục](#)

➤ Giá: có 02 cách nhập giá:

▪ Nhập tay

▪ Hoặc trên mức giá fill sẵn của hệ thống chọn, tick nút để tăng giảm giá đặt lệnh theo bước giá quy định của mỗi sàn.

➤ Giá trị: Giá trị của lệnh đặt

Bước 5: Nhấn nút **MUA** hoặc **BÁN** popup form xác nhận đặt lệnh

Đặt Lệnh Mua

Mã CK	VN30F2003 - HDTL VN30 03/20
Kiểu Lệnh	LO
SL Đặt	2
Giá	673
Giá Trị GD	134,600,000

PIN

☐ Lưu PIN

Quý khách có muốn đặt lệnh mua không ?

Xác Nhận **Bỏ Qua**

Đặt Lệnh Bán

Mã CK	VN30F2006 - HDTL VN30 06/20
Kiểu Lệnh	LO
SL Đặt	2
Giá	730
Giá Trị GD	146,000,000

OTP

☐ Lưu OTP

GỬI SMS OTP **GỬI EMAIL OTP**

Quý khách có muốn đặt lệnh bán không ?

Xác Nhận **Bỏ Qua**

Bước 6: Nhập Pin hoặc OTP và nhấn **Xác Nhận** hoặc Nhấn nút **Bỏ Qua** hủy bỏ lệnh. Đặt lệnh thành công xuất hiện thông báo:

Lệnh
Đặt lệnh thành công

1.2. Sửa lệnh

Khách hàng có thể Sửa lệnh giao dịch thông thường trên Tab giao dịch và tại sổ lệnh thường (trên tab giao dịch, tab Biểu đồ, tab bảng giá)

- Tab Giao dịch: khung đặt lệnh nhấn nút **Sửa**

KB Securities **Giao Dịch** Biểu Đồ Bảng Giá Tài Khoản 091C003883.DS

Mã CK: VN30F2003 | HOSE | HNX | UPCOM | Chứng Quyền | Phái Sinh

VN30F2003 | HDTL VN30 03/20 | HNX

673
TC: 694
-21 (-3.03%)

KLGD: 87,184
Giá Trị GD: 5,858,490M
Cấp Nhật

Bắt Đầu: 19/03/2020
Kết Thúc: Cao 682.2 Thấp 661
Trần: 742.5 Sàn: 645.5

Ticks₁ Phút₁ Hàng Ngày Hàng Tuần Hàng Tháng

Oct '19 Dec '19 Jan '20 Mar '20

Số Lệnh Thường Lệnh Chờ Vị Thế Mở Khớp Lệnh Lịch Sử

Hủy Sửa Mã Mua/Bán Loại Lệnh Trạng Thái Thời Gian Giá Thay Đổi KLGD KL Khớp

Hủy Sửa VN30F2003 Mua LO Đã khớp
Hủy Sửa VN30F2003 Bán LO Chưa khớp

Lệnh Thường Lệnh Nhanh Dừng Dừng

Mua Bán Sửa Hủy

Tài Khoản: 091C003883.DS

Mã CK: VN30F2003 - HDTL VN30 ...

Loại Lệnh: LO

Giá: 673 x 1

SL Đặt: 0/500

Giá Trị GD: 0

MUA

Danh Mục Quan Tâm Bảo Động Giá Xếp Hạn

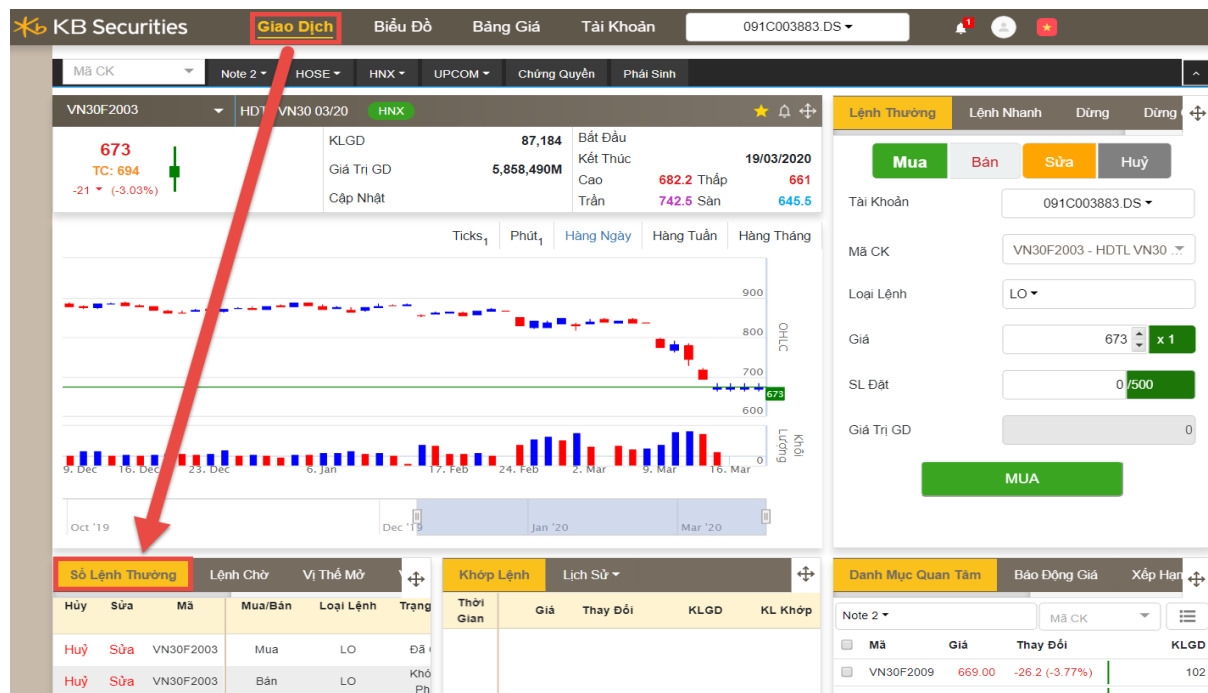
Note 2 Mã CK

Mã	Giá	Thay Đổi	KLGD
VN30F2009	669.00	-26.2 (-3.77%)	102

[>> Quay về mục lục](#)

- Tại khung Sổ lệnh thường trên tab Giao dịch, Biểu đồ, Bảng giá:

Tab Giao dịch



Tab Biểu đồ:



Tab Bảng giá:

Mã	TC	Trần	Sàn	KLGD	Giá 3	KL 3	Giá 2	KL 2	Giá 1	KL 1	Giá	KL	Khớp Lệnh	Giá 1	KL 1	Giá 2	KL 2	Giá 3	KL 3	Cao	TB	Thấp	Còn Lại
VN30F2009	0.7	0.74	0.65	10	0.68	0	0.68	0	0.68	0	0.67		-0.03	0.69	0	0.69	0	0.69	0	0.67	0.67	0.66	
VN30F2004	0.7	0.75	0.65	152	0.69	1	0.69	1	0.69	0	0.66		-0.03	0.68	1	0.68	0	0.68	1	0.67	0.67	0.66	
VN30F2003	0.69	0.74	0.65	8,718	0.69	4	0.69	2	0.69	52	0.67		-0.02	0.69	6	0.69	0	0.69	7	0.68	0.67	0.66	
ACB	22.1	24.3	19.9	494,340	21	22,590	21.1	5,430	21.2	26,440	21.2	70,110	0.1	21.3	8,680	21.4	1,060	21.5					
PLX	38.05	40.7	35.4	45,807									-2.6	35.45	236	35.5	35.5	35.55					
BKAC	11.9	12.7	11.1	210									-0.8	11.1	48	11.3	50	11.4					
BMP	36.9	39.45	34.35	19,045	34.7	200	34.9	1,075	35	1,713	35.5		-1.4	35.5	85	35.7	97	35.8					
DRG	84.9	90.8	79	4,070	79.5	419	79.6	322	79.8	200	79.6		-5.3	82	107	82.7	1	82.9					
CTA	0.3	0.4	0.2											0.2	30								
DIG	11.75	12.55	10.95	114,233			10.95	46,488	11	3,998	11		-0.75	11.2	502	11.45	354	11.5					
DIG	1.63	1.74	1.52	365,458	1.55	76,295	1.56	21,541	1.57	18,258	1.58		-0.05	1.58	4,328	1.59	5	1.6					

>> Quay về mục lục

❖ Hướng dẫn sửa lệnh LO

Bước 1: Nhấn vào nút **Sửa** trên ô đặt lệnh của tab Giao dịch xuất hiện màn hình sửa lệnh

The screenshot shows the KB Securities trading platform. The 'Giao Dịch' (Trade) tab is active, displaying market data for VN30F2003. The 'Sửa' (Edit) button is highlighted in the 'Lệnh Thường' (Normal Order) section. The interface also shows a list of orders in the 'Sổ Lệnh Thường' (Normal Order Book) table.

Mã	Loại Lệnh	Trạng Thái	KL Đặt	Giá Đặt	KL Khớp	Giá Khớp	GT Khớp	Còn Lại	Thời Gian
VN30F2003	LO	Đã Gửi	10	676	0	0	0	10	13:39:33
VN30F2003	LO	Khớp 1 Phần	4	722	2	722	144,400,000	2	13:37:14
VN30F2003	LO	Khớp 1 Phần	6	721	3	721	216,300,000	3	13:37:03
VN30F2003	LO	Khớp 1 Phần	8	720	4	720	288,000,000	4	13:36:53

Hoặc vào khung Sổ lệnh thường

Hủy	Sửa	Mã	Mua/Bán	Loại Lệnh	Trạng Thái	KL Đặt	Giá Đặt	KL Khớp	Giá Khớp	GT Khớp	Còn Lại	Thời Gian	Kênh Thực Hiện	Số Hiệu Lệnh
Hủy	Sửa	VN30F2003	Mua	LO	Đã Gửi	10	676	0	0	0	10	13:39:33	KB-ABLE	0001170320000057
Hủy	Sửa	VN30F2003	Bán	LO	Khớp 1 Phần	4	722	2	722	144,400,000	2	13:37:14	KB-ABLE	0001170320000055
Hủy	Sửa	VN30F2003	Bán	LO	Khớp 1 Phần	6	721	3	721	216,300,000	3	13:37:03	KB-ABLE	0001170320000054
Hủy	Sửa	VN30F2003	Bán	LO	Khớp 1 Phần	8	720	4	720	288,000,000	4	13:36:54	KB-ABLE	0001170320000053
Hủy	Sửa	VN30F2003	Bán	LO	Khớp 1 Phần	10	725	5	725	362,500,000	5	13:36:42	KB-ABLE	0001170320000052
Hủy	Sửa	VN30F2003	Bán	LO	Khớp 1 Phần	30	730	15	730	1,095,000,000	15	13:36:28	KB-ABLE	0001170320000051
Hủy	Sửa	VN30F2003	Mua	LO	Khớp 1 Phần	6	665	3	665	199,500,000	3	13:36:15	KB-ABLE	0001170320000050
Hủy	Sửa	VN30F2003	Mua	LO	Khớp 1 Phần	4	670	2	670	134,000,000	2	13:36:01	KB-ABLE	0001170320000049
Hủy	Sửa	VN30F2003	Mua	LO	Khớp 1 Phần	2	686	1	686	68,600,000	1	13:35:46	KB-ABLE	0001170320000048
Hủy	Sửa	VN30F2003	Mua	LO	Khớp 1 Phần	20	686.1	10	686.1	686,100,000	10	13:35:34	KB-ABLE	0001170320000047
		VN30F2003	Mua	LO	Lệnh Sửa Gửi Thành Công	10	686.1	5	686.1	343,050,000	0	13:39:33	KB-ABLE	0001170320000046

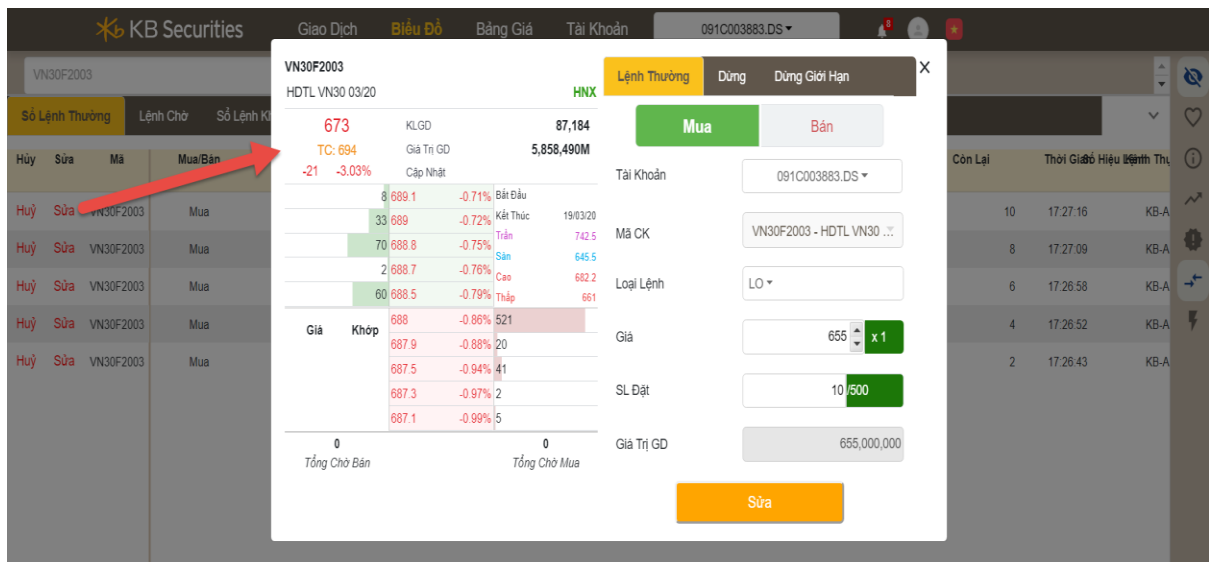
Bước 2: Chọn lệnh muốn sửa ở khung sổ lệnh:

The screenshot shows the 'Sổ Lệnh Thường' (Normal Order Book) table. A red box highlights the table, and a callout bubble points to it with the text 'Các lệnh có thể sửa' (Orders that can be modified). The table lists orders with their status and details.

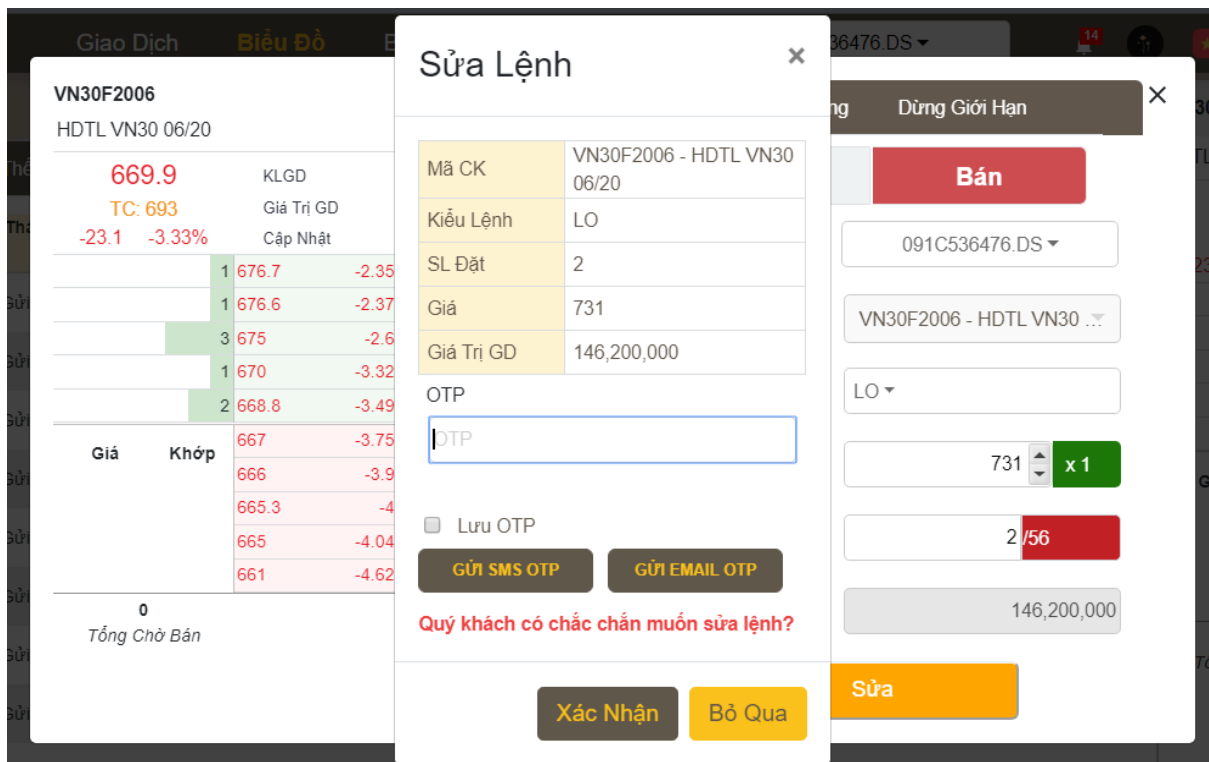
Mã	Loại Lệnh	Trạng Thái	KL Đặt	Giá Đặt	KL Khớp	Giá Khớp	GT Khớp	Còn Lại	Thời Gian
VN30F2003	LO	Đã Gửi	10	676	0	0	0	10	13:39:33
VN30F2003	LO	Khớp 1 Phần	4	722	2	722	144,400,000	2	13:37:14
VN30F2003	LO	Khớp 1 Phần	6	721	3	721	216,300,000	3	13:37:03
VN30F2003	LO	Khớp 1 Phần	8	720	4	720	288,000,000	4	13:36:53

[>> Quay về mục lục](#)

Hoặc tìm lệnh muốn sửa trên khung sổ lệnh, click nút **Sửa** xuất hiện màn hình sửa lệnh

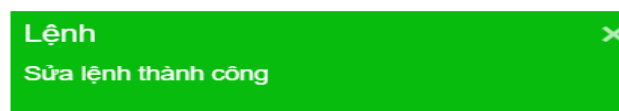


Bước 3: Điều chỉnh giá, khối lượng muốn sửa và nhấn nút **Sửa** hiện ra màn hình xác nhận sửa lệnh:



Bước 4: Sau khi nhập mã Pin/OTP nhấn nút **Xác Nhận** để sửa lệnh hoặc **Bỏ Qua** để bỏ qua lệnh đang sửa.

Bước 5: Lệnh sửa thành công xuất hiện thông báo:



[>> Quay về mục lục](#)

1.3. Hủy lệnh

Khách hàng có thể Hủy lệnh giao dịch phái sinh thông thường trên Tab giao dịch và tại sổ lệnh thường (trên tab giao dịch, tab Biểu đồ, tab bảng giá)

- Tab Giao dịch: chọn ô đặt lệnh:

Hoặc tại khung Sổ lệnh thường trên tab Giao dịch, Biểu đồ, Bảng giá:

Tab Giao dịch

[>> Quay về mục lục](#)



>> Quay về mục lục

❖ Hướng dẫn hủy lệnh Mua/Bán thông thường:

Bước 1: Nhấn vào nút **Hủy** trên ô đặt lệnh của tab Giao dịch xuất hiện màn hình hủy lệnh

VN30F2006
HDTL VN30 06/20

669.9
TC: 693
-23.1 -3.33%

KLGD
Giá Trị GD
Cấp Nhất

110
7,317M

Mua **Bán**

Tài Khoản: 091C003883.DS

Mã CK: VN30F2006 - HDTL VN30

Loại Lệnh: LO

Giá: 669.9 x 1

SL Đặt: 0/0

Giá Trị GD: 0

Hủy

Cảnh báo số tiền phải nộp: Khách hàng cần nộp vào TKGD 0 đồng, sau đó chuyển từ TKGD lên TKKQ 0 đồng

Số Lệnh Thường

Mã	Loại Lệnh	Trạng Thái	KL Đặt	Giá Đặt	KL Khớp	Giá Khớp	GT Khớp	Còn Lại	Thời Gian
VN30F2006	LO	Khớp 1 Phần	20	734	10	734	734,000,000	10	10:48:35
VN30F2006	LO	Khớp 1 Phần	10	735	5	735	367,500,000	5	10:48:28
VN30F2006	LO	Khớp 1 Phần	20	740	10	740	740,000,000	10	10:48:18
VN30F2006	LO	Khớp 1 Phần	6	654	3	654	196,200,000	3	10:48:01

✓ Hoặc vào khung **Số lệnh thường**

Hủy	Sửa	Mã	Mua/Bán	Loại Lệnh	Trạng Thái	KL Đặt	Giá Đặt	KL Khớp	Giá Khớp	GT Khớp	Còn Lại	Thời Gian	Kênh Thực Hiện	Số Hiệu Lệnh
Hủy	Sửa	VN30F2006	Bán	LO	Khớp 1 Phần	20	734	10	734	734,000,000	10	10:48:36	KB-Able	0001230320000012
Hủy	Sửa	VN30F2006	Bán	LO	Khớp 1 Phần	10	735	5	735	367,500,000	5	10:48:28	KB-Able	0001230320000011
Hủy	Sửa	VN30F2006	Bán	LO	Khớp 1 Phần	20	740	10	740	740,000,000	10	10:48:18	KB-Able	0001230320000010
Hủy	Sửa	VN30F2006	Mua	LO	Khớp 1 Phần	6	654	3	654	196,200,000	3	10:48:01	KB-Able	0001230320000009
Hủy	Sửa	VN30F2006	Mua	LO	Khớp 1 Phần	4	653	2	653	130,600,000	2	10:47:48	KB-Able	0001230320000008
Hủy	Sửa	VN30F2006	Mua	LO	Khớp 1 Phần	2	652	1	652	65,200,000	1	10:47:42	KB-Able	0001230320000007
Hủy	Sửa	VN30F2006	Mua	LO	Khớp 1 Phần	6	651	3	651	196,300,000	3	10:47:34	KB-Able	0001230320000006
Hủy	Sửa	VN30F2006	Mua	LO	Khớp 1 Phần	20	650	10	650	650,000,000	10	10:08:58	KB-Able	0001230320000001

Bước 2: Chọn lệnh muốn hủy ở khung số lệnh:

VN30F2006
HDTL VN30 06/20

669.9
TC: 693
-23.1 -3.33%

KLGD
Giá Trị GD
Cấp Nhất

110
7,317M

Mua **Bán**

Tài Khoản: 091C003883.DS

Mã CK: VN30F2006 - HDTL VN30

Loại Lệnh: LO

Giá: 734 x 1

SL Đặt: 0/0

Giá Trị GD: 0

Hủy

Cảnh báo số tiền phải nộp: Khách hàng cần nộp vào TKGD 0 đồng, sau đó chuyển từ TKGD lên TKKQ 0 đồng

Số Lệnh Thường

Mã	Loại Lệnh	Trạng Thái	KL Đặt	Giá Đặt	KL Khớp	Giá Khớp	GT Khớp	Còn Lại	Thời Gian
VN30F2006	LO	Khớp 1 Phần	20	734	10	734	734,000,000	10	10:48:35
VN30F2006	LO	Khớp 1 Phần	10	735	5	735	367,500,000	5	10:48:28
VN30F2006	LO	Khớp 1 Phần	20	740	10	740	740,000,000	10	10:48:18
VN30F2006	LO	Khớp 1 Phần	6	654	3	654	196,200,000	3	10:48:01

[>>Quay về mục lục](#)

Hoặc trên khung sổ lệnh tìm lệnh muốn hủy, click nút **Hủy** xuất hiện màn hình hủy lệnh

The screenshot shows the KB Securities trading platform. A modal window for order cancellation is open, displaying details for order VN30F2006. The order is a 'Hủy' (Cancel) order for 'VN30F2006 - HDTL VN30 06/20'. The price is 669.9, and the quantity is 110. The total value is 7,317M. The order is currently in the 'Hủy' (Cancel) state. The interface includes a table of order status with columns for 'Hủy', 'Sửa', 'Mã', and 'Mua/Bán'.

Bước 3: Nhấn nút **Hủy** xuất hiện form xác nhận hủy lệnh:

The 'Hủy Lệnh' (Cancel Order) form is displayed. It contains the following information:

Mã CK	VN30F2006 - HDTL VN30 06/20
Kiểu Lệnh	LO
SL Đặt	20
Giá	734
Giá Trị GD	1,468,000,000

Below the table, there is a PIN input field and a checkbox labeled 'Lưu PIN'. At the bottom, there is a confirmation question: 'Quý khách có chắc chắn muốn hủy lệnh?' (Are you sure you want to cancel the order?). Two buttons are present: 'Xác Nhận' (Confirm) and 'Bỏ Qua' (Skip).

Bước 4: Sau khi nhập mã Pin/OTP nhấn nút **Xác Nhận** để sửa lệnh hoặc **Bỏ Qua** để bỏ qua lệnh đang hủy.

Bước 5: Lệnh hủy thành công xuất hiện thông báo:

The success message is displayed in a green box with a close button (X). The text reads: 'Lệnh Hủy lệnh thành công' (Order Cancellation successful).

[>> Quay về mục lục](#)

2. Lệnh nhanh

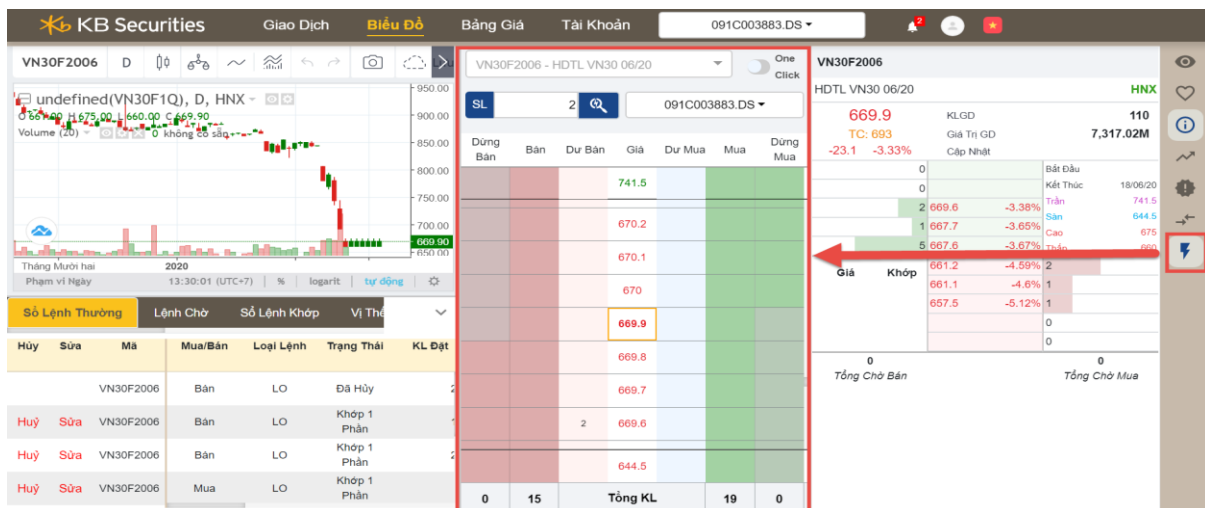
2.1. Đặt lệnh

Khách hàng có thể đặt lệnh nhanh trên các Tab: Giao dịch, Biểu đồ, và Bảng giá

 Tab Giao dịch:

Lệnh Thường Lệnh Nhanh Dừng Dừng						
VN30F2006 - HDTL VN30 06/20						
SL	2	091C003883.DS				
Dừng Bán	Bán	Dư Bán	Giá	Dư Mua	Mua	Dừng Mua
			741.5			
			670.1			
			670			
			669.9			
			669.8			
			669.7			
			644.5			
0	15	Tổng KL		19	0	

 Tab Biểu đồ: click vào biểu tượng  xuất hiện form đặt lệnh nhanh



 Tab bảng giá:

KB Securities														
Giao Dịch Biểu Đồ Bảng Giá Tài Khoản														
VN30F2006 - HDTL VN30 06/20														
SL	2	091C003883.DS												
Dừng Bán	Bán	Dư Bán	Giá	Dư Mua	Mua	Dừng Mua								
			741.5											
			670.1											
			670											
			669.9											
			669.8											
			669.7											
			644.5											
0	15	Tổng KL		19	0									

[>> Quay về mục lục](#)

❖ **Hướng dẫn đặt lệnh nhanh và lệnh dừng nhanh:**

Bước 1: Chọn mã chứng khoán:

SL	Giá	Dư Mua	Mua	Dừng Mua
	746.9			
3	665			
	664.9			
2	664.8			
	664.7			
	664.6			
	649.3			
0	0	Tổng KL	0	0

Bước 2: Nhập khối lượng có 02 cách nhập:

- Bảng tay
- Chọn trên khung gợi ý từ hệ thống

1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	15	20	25	30
35	40	45	50	75	100	150
200	250	300	350	400	450	500

Thông tin tài khoản đặt lệnh

Thông tin Tài khoản	
Sức Mua	2,758,879,962,759
Tỷ Lệ Tài Khoản (Rtt)	14.5
CK Có Thể Bán	4,979

[>> Quay về mục lục](#)

Bước 4: Click vào Cột Mua/Bán tại mức giá lựa chọn để đặt lệnh nhanh

❖ **Lệnh nhanh LO**

➤ Cột click vào để đặt lệnh:

Lệnh Thường

Lệnh Nhanh

Dừng

Dừng Click

VN30F2004 - HDTL VN30 04/20

One Click

SL

2

091C003883.DS

Dừng Bán	Bán	Dư Bán	Giá	Dư Mua	Mua	Dừng Mua
			746.9			
		3	665			
			664.9			
		2	664.8			
			664.7			
			664.6			
			649.3			
0	0	Tổng KL		0	0	

➤ Sau khi chọn mức giá Click vào cột Mua/Bán tại dòng mức giá chọn xuất hiện màn hình xác nhận lệnh:

Đặt Lệnh Bán

Giá	701.6
Mua/Bán	SELL
SL Đặt	2

PIN

☐ Lưu PIN

Quý khách có chắc chắn muốn bán ?

Xác Nhận
Bỏ Qua

Đặt Lệnh Mua

Giá	664.8
Mua/Bán	BUY
SL Đặt	2

PIN

☐ Lưu PIN

Quý khách có chắc chắn muốn mua ?

Xác Nhận
Bỏ Qua

[>>Quay về mục lục](#)

❖ **Lệnh dừng nhanh:**

Sau khi chọn mức giá Click vào cột Mua/Bán tại dòng mức giá chọn xuất hiện màn hình xác nhận lệnh:

➤ Cột click để đặt lệnh:

Lệnh Thường

Lệnh Nhanh

Dừng

Dừng

VN30F2004 - HDTL VN30 04/20

One Click

SL

2

091C003883.DS

Dừng Bán	Bán	Dư Bán	Giá	Dư Mua	Mua	Dừng Mua
			746.9			
		3	665			
			664.9			
		2	664.8			
			664.7			
			664.6			
			649.3			
0	0	Tổng KL		0	0	

➤ Sau khi chọn mức giá, click vào dòng có mức giá chọn để đặt lệnh tại cột Dừng mua hoặc dừng bán → xuất hiện form xác nhận lệnh đặt:

Đặt Lệnh Dừng Bán ✕

Giá	663.9
Mua/Bán	SELL
SL Đặt	2

PIN

☐ Lưu PIN

Quý khách có chắc chắn muốn bán ?

Xác Nhận **Bỏ Qua**

Đặt Lệnh Dừng Mua ✕

Giá	701.7
Mua/Bán	BUY
SL Đặt	2

PIN

☐ Lưu PIN

Quý khách có chắc chắn muốn mua ?

Xác Nhận **Bỏ Qua**

- Nhập mã PIN/OTP và nhấn **Xác Nhận** để đặt lệnh vào hệ thống, nhấn **Bỏ Qua** để hủy lệnh đang đặt.
- Khi lệnh đặt thành công vào hệ thống sẽ xuất hiện thông báo:

Lệnh Dừng ✕
Đặt lệnh dừng thành công

[>>Quay về mục lục](#)

2.2. Sửa lệnh nhanh**❖ Sửa lệnh nhanh LO**

Khách hàng có thể Sửa lệnh nhanh trên Tab giao dịch và tại sổ lệnh thường (trên tab giao dịch, tab Biểu đồ, tab bảng giá)

Khách hàng có thể thao tác sửa lệnh trên màn hình đặt lệnh nhanh bằng cách:

Bước 1: trên khung đặt lệnh nhanh click vào ô chứa giá và khối lượng muốn sửa.

Lệnh Thường

Lệnh Nhanh

Dừng

Dừng (↕)

VN30F2006 - HDTL VN30 06/20

One Click

SL

8

091C003883.DS

Dừng Bán	Bán	Dư Bán	Giá	Dư Mua	Mua	Dừng Mua
			741.5			
			656.1			
			656		10	
			655.9		50	
			655.8		8	
			655.7			
			644.5			
0	15	Tổng KL		87	0	

Bước 2: Kéo thả chuột để di chuyển khối lượng đặt đó sang ô giá mới cần thay đổi.

Lệnh Thường

Lệnh Nhanh

Dừng

Dừng

VN30F2006 - HDTL VN30 06/20

One Click

SL

8

091C003883.DS

Dừng Bán	Bán	Dư Bán	Giá	Dư Mua	Mua	Dừng Mua
			741.5			
			656.1			
			656		10	
			655.9		50	
			655.8		8	
			655.7			
			644.5			
0	15	Tổng KL		87	0	

[>> Quay về mục lục](#)

Bước 3: Popup màn hình xác nhận thay đổi lệnh mua:

Thay Đổi Lệnh Mua ✕

Giá Cũ	655.8
Giá Mới	655.4
Mua/Bán	BUY
SL Đặt	8

PIN

PIN

☐ Lưu PIN

Quý khách có muốn thực hiện thay đổi

Xác Nhận

Bỏ Qua

Bước 4: Nhập mã PIN/OTP và nhấn nút **Xác Nhận** để sửa lệnh hoặc **Bỏ Qua** để bỏ qua lệnh đang sửa.

❖ Sửa lệnh dừng nhanh

Bước 1: Trên khung lệnh nhanh click vào ô lệnh dừng muốn sửa, kéo xuống dòng giá sửa

Lệnh Thường Lệnh Nhanh Dừng Dừng C						
VN30F2006 - HDTL VN30 06/20						
SL	20	091C003883.DS				
Dừng Bán	Bán	Dư Bán	Giá	Dư Mua	Mua	Dừng Mua
			741.5			
			670.8			
			670.7			8
			670.6			10
			670.5			20
			670.4			
			644.5			
0	15	Tổng KL		87	38	

[>>Quay về mục lục](#)

Bước 3: Xuất hiện màn hình xác nhận thay đổi lệnh dừng

Thay Đổi Lệnh Dừng

Mua

Giá Cũ	670.5
Giá Mới	670.4
Mua/Bán	BUY
SL Đặt	20

PIN

PIN

☐ Lưu PIN

Quý khách có muốn thực hiện thay đổi

Xác Nhận

Bỏ Qua

Bước 4: Nhập mã PIN/OTP và nhấn nút **Xác Nhận** để sửa lệnh hoặc **Bỏ Qua** để bỏ qua lệnh đang sửa. Lệnh sửa thành công xuất hiện thông báo:

Lệnh

Thay đổi lệnh dừng thành công

2.3. Hủy lệnh nhanh

- Khách hàng có thể hủy lệnh đặt nhanh ngay tại ô đặt lệnh nhanh:

Lệnh Thường

Lệnh Nhanh

Dừng

Dừng

VN30F2006 - HDTL VN30 06/20

One Click

SL

8

091C003883.DS

Dừng Bán	Bán	Dư Bán	Giá	Dư Mua	Mua	Dừng Mua
			741.5			
			656.1			
			656		10	
			655.9		50	
			655.8		8	
			655.7			
			644.5			
0	15		Tổng KL	87	0	

[>>Quay về mục lục](#)

Bước 1: Nhập chuột tại ô và giá loại lệnh muốn hủy và kéo thả ra ngoài màn hình đặt lệnh để hủy lệnh

Lệnh Thường	Lệnh Nhanh	Dừng	Dừng
VN30F2006 - HDTL VN30 06/20			
SL	8	091C003883.DS	
Dừng Bán	Bán	Dư Bán	Giá
			741.5
			656.1
			656
			655.9
			655.8
			655.7
			644.5
0	15	Tổng KL	87

Lệnh Thường	Lệnh Nhanh	Dừng	Dừng
VN30F2006 - HDTL VN30 06/20			
SL	20	091C003883.DS	
Dừng Bán	Bán	Dư Bán	Giá
			741.5
			670.8
			670.7
			670.6
			670.5
			670.4
			644.5
0	15	Tổng KL	87

Bước 2: Xuất hiện form xác nhận hủy lệnh nhanh cho từng loại lệnh đặt

Hủy Lệnh Dừng Mua

Giá	670.4
Mua/Bán	BUY
SL Đặt	20

PIN

PIN

☐ Lưu PIN

Quý khách có chắc chắn muốn hủy lệnh?

Xác Nhận

Bỏ Qua

Hủy Lệnh Mua

Giá	650
Mua/Bán	BUY
SL Đặt	10

PIN

PIN

☐ Lưu PIN

Quý khách có chắc chắn muốn hủy lệnh?

Xác Nhận

Bỏ Qua

Bước 3: Nhập mã PIN/OTP và nhấn nút **Xác Nhận** để sửa lệnh hoặc **Bỏ Qua** để bỏ qua lệnh đang hủy. Hủy lệnh thành công xuất hiện thông báo:

Lệnh
Hủy lệnh thành công

Lệnh Dừng
Hủy lệnh dừng thành công

[>>Quay về mục lục](#)

3. Lệnh dừng và dừng giới hạn

3.1. Đặt lệnh

❖ Lệnh dừng:

Là loại lệnh có quy tắc khớp lệnh như lệnh thị trường nhưng chỉ được kích hoạt khi giá thị trường chạm ngưỡng giá đặt lệnh. Lệnh kích hoạt: đẩy 1 lệnh thị trường vào hệ thống. Quy tắc khớp lệnh được kích hoạt theo rule khớp lệnh thông thường

Khách hàng có thể đặt lệnh dừng tại form lệnh dừng trên tab: Giao dịch, Biểu đồ, Bảng giá và tài khoản

Tại tab Giao dịch:

Tại tab Biểu đồ: nhấn xuất hiện form đặt lệnh dừng

[>> Quay về mục lục](#)

Tab Bảng giá

Nhấn vào **Đặt Lệnh** xuất hiện màn hình đặt lệnh, click vào **Lệnh Dừng** hiện ra form đặt lệnh dừng

KB Securities

Giao Dịch

Biểu Đồ

Bảng Giá

Tài Khoản

091C003883.DS

15

Mã CK

Note 2

HOSE

HNX

UPCOM

Chứng Quyền

Phái Sinh

Mã	TC	Trần	Sàn	KLGD	Dư Mua						Khớp Lệnh				Dư Bán						Giá		
					Giá 3	KL 3	Giá 2	KL 2	Giá 1	KL 1	Giá	KL	← +/→	Giá 1	KL 1	Giá 2	KL 2	Giá 3	KL 3	Cao	TB	Thấp	
VN30F2009	695.2	743.8	646.6	102	660	6	661.6	1	662	2	669		-26.2	667.7	5	677.4	1	679	1	674	667.01	660	
VN30F2004	698.1	746.9	649.3	1,518	662	4	663	5	663.1	1	664.8		-33.3	664.8	2	665	3	665.7	1	674.9	665.1	656	
ACB	22.1	24.3	19.9	598,930	20.6	22,360	20.7	4,100	20.8	2,730	20.8		-1.3	20.9	850	21	1,250	21.1	1,190	21.5	20.77	20.5	
PNV	38.05	40.3	35.1	16,007					35.1	10,000	35.15			35.15	335	35.2	352	35.25	543	35	35.15	35.1	

Phái Sinh : Giá x 1, Số lượng x 1 - Cơ Số: Giá x 1000, Số lượng x 10

Phái Sinh : Giá x 1, Số lượng x 1 - Cơ Sở: Giá x 1000, Số lượng x 10

Lệnh	Lệnh Dừng	Dừng Giới Hạn	091C003883.DS	HDTL VN30 06/20
Mua	Mã CK	VN30F200...	SL Đặt	0 / 500
Bán			Giá Dừng	669.9 x 1
				Mua

Khối lượng phải lớn hơn 0

669.9	KLGD	661.2
TC: 693	Giá Tr GD	657.3
-23.1 -3.33%	Cập Nhật	
0	%	661.2
0	%	661.2
2 669.6	-3.38%	657.3
1 667.7	-3.65%	
5 667.6	-3.67%	

ĐẶT LỆNH Lệnh Nhanh Số Dư Tiền Vị Thố Mở Số Lệnh Thường

Tại tab Tài khoản

Nhấn vào nút **Đặt Lệnh** hiện form đặt lệnh, nhấn vào **Lệnh Dừng**

VN30F2006	HDTL VN30 06/20	HNX	Lệnh	Lệnh Dừng	Dừng Giới Hạn	X
669.9	KLGD	110	Mua	Bán		
TC: 693	Giá Tr GD	7,317.02M				
-23.1 -3.33%	Cập Nhật		Tài Khoản	091C003883.DS		
0	Bắt Đầu		Mã CK	VN30F2006 - HDTL VN30 ...		
0	Kết Thúc	18/06/20	Giá Dừng	669.9 x 1		
2 669.6	-3.38%	Trần	741.5			
1 667.7	-3.65%	Sàn	675			
5 667.6	-3.67%	Cao	660			
	Thấp					
Giá	Khớp	661.2 -4.59%	2			
		661.1 -4.6%	1			
		657.5 -5.12%	1			
			0			
			0			
0	Tổng Chờ Bán	0	Tổng Chờ Mua			

SL Đặt 0 / 500

Khối lượng phải lớn hơn 0

Ngày 24/03/2020 24/03/2020

MUA

❖ Hướng dẫn đặt lệnh dừng: Lệnh dừng Mua và lệnh dừng bán

📌 Dừng Mua:

- Lệnh kích hoạt khi giá thị trường lớn hơn hoặc bằng ($\geq$) giá dừng đã đặt
- Lệnh kích hoạt đẩy 1 lệnh thị trường mua vào hệ thống. Rule khớp lệnh đã kích hoạt theo quy tắc khớp lệnh thông thường.

📌 Dừng Bán:

- Lệnh kích hoạt khi giá thị trường nhỏ hơn hoặc bằng ($\leq$) giá dừng đã đặt
- Lệnh kích hoạt đẩy 1 lệnh thị trường bán vào hệ thống. Rule khớp lệnh đã kích hoạt theo quy tắc khớp lệnh thông thường

[>> Quay về mục lục](#)

Bước 1: Chọn **Mua** hoặc mục **Bán** để đặt lệnh

Bước 2: chọn mã CK đặt lệnh

Lệnh Lệnh Nhanh **Lệnh Dừng** Dừng Giỏ

Mua Bán Sửa Huỷ

Chọn mã CK đặt lệnh

091C003883.DS ▼

Mã CK VN30F2006 - HDTL VN30 ...

Giá Dừng 669.9 x 1

SL Đặt 0 / 500

Ngày 24/03/2020 24/03/2020

MUA

Thông tin tài khoản

Lệnh Lệnh Nhanh **Lệnh Dừng** Dừng Giỏ

Mua Bán Sửa Huỷ

Tài Khoản 091C003883.DS ▼

Mã CK VN30F2006 - HDTL VN30 ...

Giá Dừng 669.9 x 1

SL Đặt 0 / 5,021

Ngày

TT Sức Mua

Sức Mua 2,758,879,962,759

Tỉ Lệ IM (%) 14.5

Mua Tối Đa 5,021

Bước 4: nhập khối lượng đặt: nhập tay hoặc click vào khối lượng từ khung gợi ý của hệ thống:

SL Đặt 0 / 500

1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	15	20	25	30
35	40	45	50	75	100	150
200	250	300	350	400	450	500

[>>Quay về mục lục](#)

Giá dừng: Giá dừng để theo dõi/so sánh với giá hiện tại của mã chứng khoán. Khách hàng có thể tự nhập giá dừng hoặc sử dụng nút  để tăng giảm giá đặt lệnh theo bước giá.



Bước 5: chọn ngày hiệu lực của lệnh dừng



Khách hàng có thể chọn ngày hiệu lực của lệnh dừng cho thời điểm hiện tại hoặc tương lai. Trong khoảng thời gian hiệu lực cho lệnh dừng, lệnh sẽ tự động đặt liên tiếp trong các ngày hiệu lực cho đến khi lệnh được kích hoạt hoặc hết ngày hiệu lực cuối cùng.

[>> Quay về mục lục](#)

Bước 6: Sau khi điền hết thông tin, bấm nút **MUA** hoặc **BÁN** hiện ra màn hình xác nhận:

Đặt Lệnh Dừng Mua

Mã CK	VN30F2006 - HDTL VN30 06/20
SL Đặt	2
Giá Dừng	669.9
Ngày Bắt Đầu	24/03/2020
Ngày Kết Thúc	24/03/2020

PIN

☐ Lưu PIN

Quý khách có muốn đặt lệnh mua không ?

Xác Nhận

Bỏ Qua

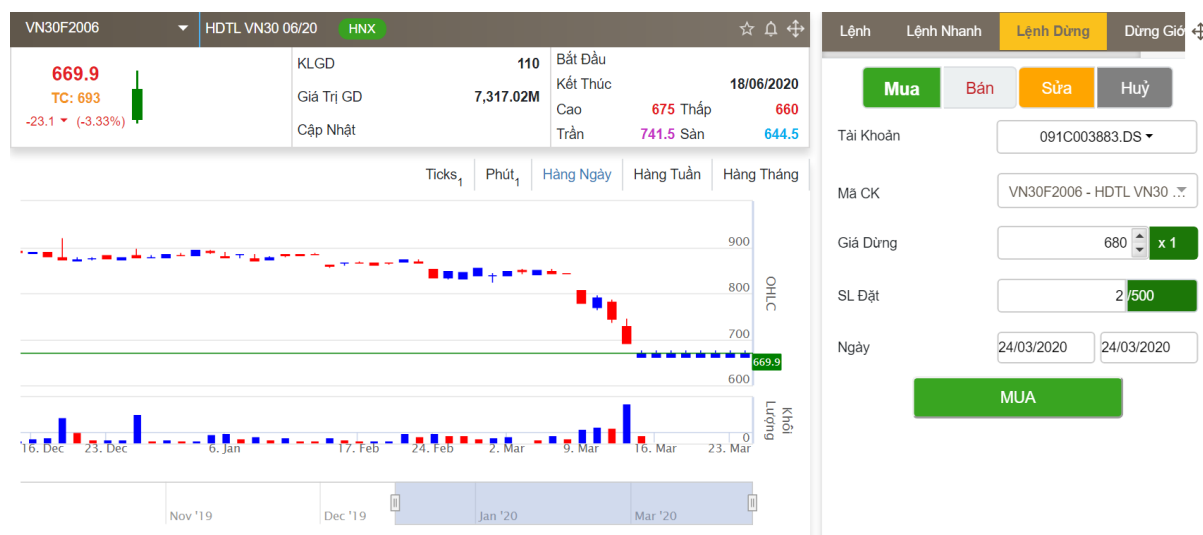
Bước 7: Nhập mã PIN/OTP và nhấn **Xác Nhận** nếu muốn đặt lệnh vào hệ thống và **Bỏ Qua** nếu muốn hủy lệnh đang đặt. Lệnh đặt thành công xuất hiện thông báo:

Lệnh Dừng

Đặt lệnh dừng thành công

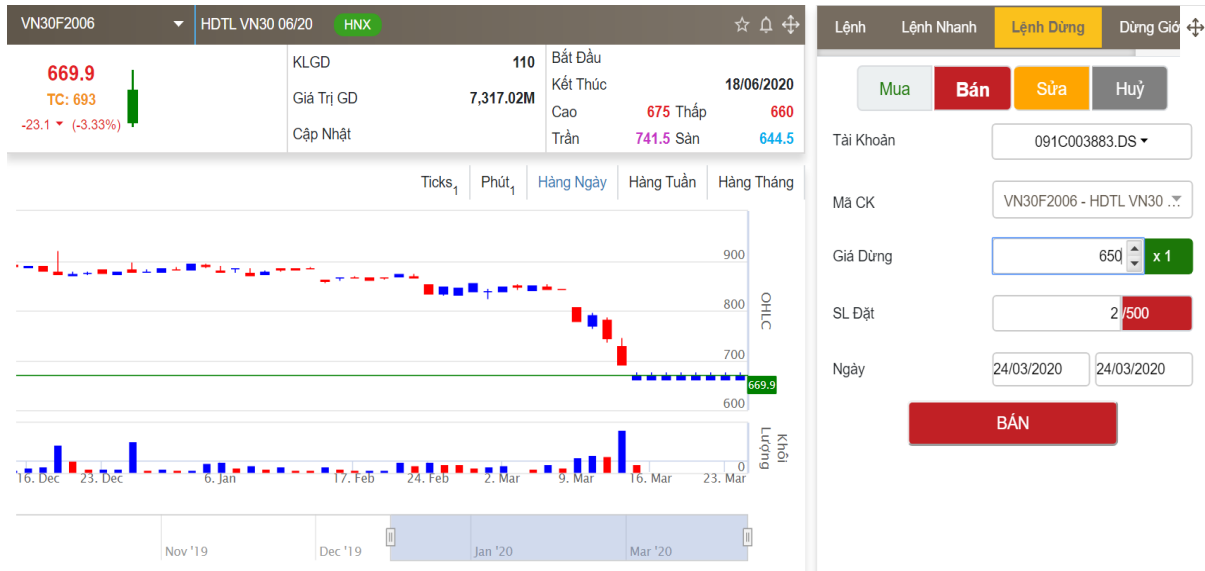
Ví dụ:

❖ Lệnh dừng mua



Giá hiện tại của mã VN30F2006 là 669.9. Nhà đầu tư đặt một lệnh dừng mua 02 hợp đồng mã VN30F2006 với giá dừng 680. Hệ thống sẽ theo dõi giá của mã VN30F2006 và khi giá hiện tại của VN30F2006 tăng chạm tới hoặc vượt mốc 680 thì hệ thống sẽ tự động kích hoạt đặt một lệnh mua thị trường với số lượng 02 hợp đồng mã VN30F2006.

[>> Quay về mục lục](#)

❖ **Lệnh dừng bán:**

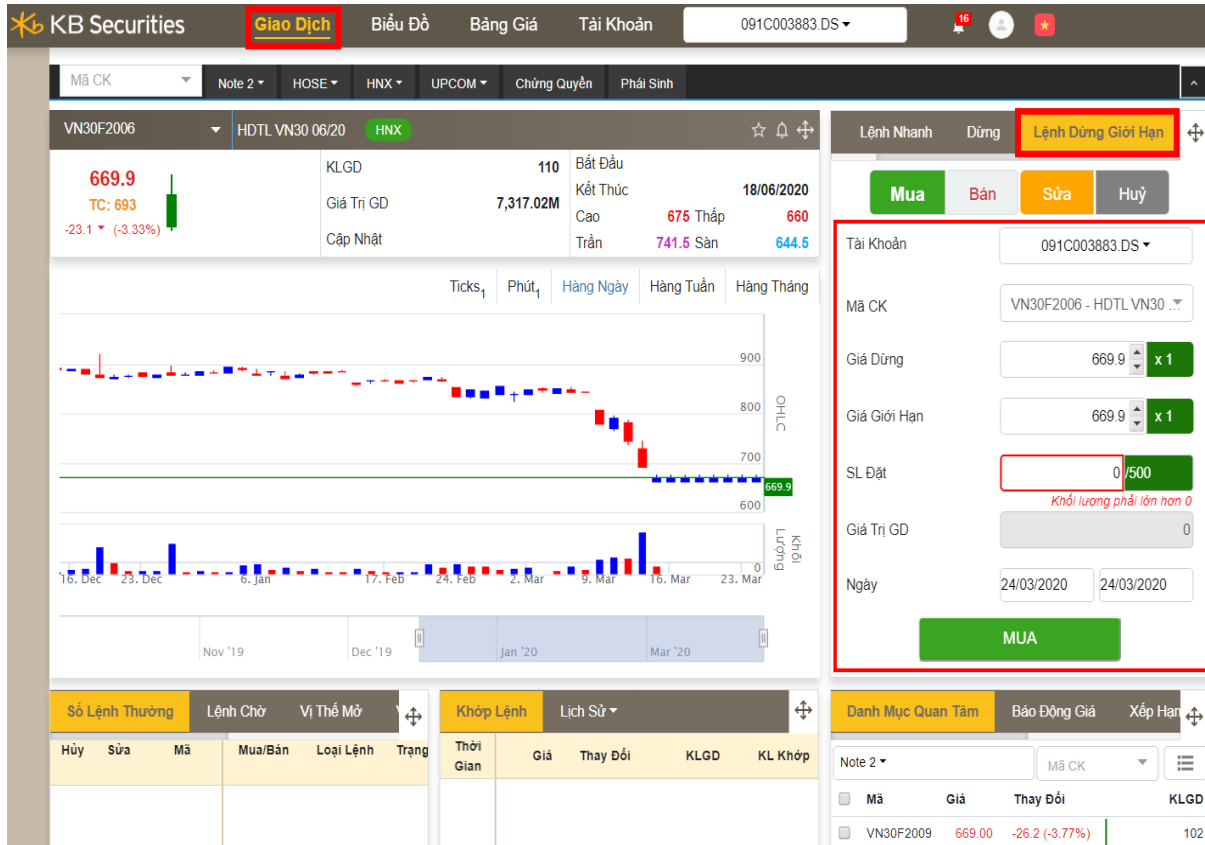
Giá hiện tại của mã VN30F2006 là 669.9. Nhà đầu tư đặt một lệnh dừng bán 02 hợp đồng mã VN30F2006 với giá dừng 650. Hệ thống sẽ theo dõi giá của mã VN30F2006 và khi giá hiện tại của VN30F2006 giảm chạm tới hoặc nhỏ hơn mức 650 thì hệ thống sẽ tự động kích hoạt đặt một lệnh bán thị trường với số lượng 02 hợp đồng mã VN30F2006.

❖ **Lệnh dừng giới hạn:**

Lệnh dừng giới hạn là loại lệnh giúp khách hàng theo dõi biến động của giá thị trường. Lệnh Dừng giới hạn chỉ kích hoạt khi giá hiện tại của mã chứng khoán chạm tới giá theo dõi (giá dừng), sau đó lệnh LO sẽ được sinh ra và đẩy vào hệ thống với khối lượng, mức giá giới hạn đã đặt.

Khách hàng có thể đặt Lệnh dừng giới hạn trên các tab: Giao dịch, Biểu đồ, Bảng giá và Tài Khoản

Tại tab Giao dịch:



[>> Quay về mục lục](#)

Popup ra form đặt lệnh: chọn mục Lệnh dừng giới hạn

VN30F2006
HDTL VN30 06/20

HNX

Lệnh
Dừng
Lệnh Dừng Giới Hạn

Mua
Bán

669.9	KLGD	110
TC: 693	Giá Trị GD	7,317.02M
-23.1 -3.33%	Cập Nhật	

0		Bắt Đầu	
0		Kết Thúc	18/06/20
2	669.6	-3.38%	Trần 741.5
1	667.7	-3.65%	Sàn 644.5
5	667.6	-3.67%	Cao 675
			Thấp 660
Giá	Khớp	2	-4.59%
		1	-4.6%
		1	-5.12%
		0	
		0	

0

Tổng Chờ Bán

0

Tổng Chờ Mua

Tài Khoản

091C003883.DS

Mã CK

VN30F2006 - HDTL VN30 ...

Giá Dừng

669.9 x 1

Giá Giới Hạn

669.9 x 1

SL Đặt

0 / 500

Khối lượng phải lớn hơn 0

Giá Trị GD

0

Ngày

24/03/2020

24/03/2020

MUA

❖ Hướng dẫn đặt lệnh dừng giới hạn:

Bước 1: Chọn **Mua** hoặc nút **Bán** để đặt lệnh

Bước 2: Chọn mã chứng khoán

Lệnh Nhanh

Dừng

Lệnh Dừng Giới Hạn

Mua

Bán

Sửa

Hủy

Chọn mã đặt lệnh

091C003883.DS

Mã CK

VN30F2006 - HDTL VN30 ...

Giá Dừng

669.9 x 1

Giá Giới Hạn

669.9 x 1

SL Đặt

0 / 500

Khối lượng phải lớn hơn 0

Giá Trị GD

0

Ngày

24/03/2020

24/03/2020

MUA

[>> Quay về mục lục](#)

Bước 4: nhập giá dừng: Giá dừng để theo dõi/so sánh với giá hiện tại của mã chứng khoán. Khách hàng có thể tự nhập giá dừng hoặc sử dụng nút  để tăng giảm giá đặt lệnh theo bước giá.



Tài Khoản: 091C003883.DS

Mã CK: VN30F2006 - HDTL VN30

Giá Dừng: 669.9 x 1

Giá Giới Hạn: 669.9 x 1

SL Đặt: 0 / 500

Giá Trị GD: 0

Ngày: 24/03/2020 24/03/2020

MUA

Bước 5: nhập giá giới hạn: giá dừng để đặt lệnh khi giá hiện tại chạm tới giá dừng. Khách hàng có thể tự nhập giá giới hạn hoặc dùng nút  để tăng giảm giá đặt lệnh theo bước giá.



Tài Khoản: 091C003883.DS

Mã CK: VN30F2006 - HDTL VN30

Giá Dừng: 669.9 x 1

Giá Giới Hạn: 669.9 x 1

SL Đặt: 0 / 500

Giá Trị GD: 0

Ngày: 24/03/2020 24/03/2020

MUA

Bước 6: nhập số lượng đặt: hiển thị thông tin tài khoản (sức mua, sức bán,...). Nhập khối lượng muốn mua hoặc có thể chọn khối lượng từ khung gợi ý của hệ thống:

SL Đặt: 0 / 500

1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	15	20	25	30
35	40	45	50	75	100	150
200	250	300	350	400	450	500

[>> Quay về mục lục](#)

Lệnh Nhanh

Dừng

Lệnh Dừng Giới Hạn

Mua

Bán

Sửa

Hủy

Tài Khoản

091C003883.DS

Mã CK

VN30F2006 - HDTL VN30 ...

Giá Dừng

669.9

x 1

Giá Giới Hạn

669.9

x 1

SL Đặt

0

/5,021

Giá Trị GD

0

Ngày

14/04/2020

14/04/2020

MUA

Lệnh Nhanh

Dừng

Lệnh Dừng Giới Hạn

Mua

Bán

Sửa

Hủy

Tài Khoản

091C003883.DS

Mã CK

VN30F2006 - HDTL VN30 ...

Giá Dừng

669.9

x 1

Giá Giới Hạn

669.9

x 1

SL Đặt

0

/5,021

Giá Trị GD

TT Sức Mua

Sức Mua

2,758,879,962,759

Tỉ Lệ IM (%)

14.5

Mua Tối Đa

5,021

Ngày

MUA

Bước 7: Giá trị giao dịch: Tổng giá trị của lệnh đặt

Lệnh Nhanh

Dừng

Lệnh Dừng Giới Hạn

Mua

Bán

Sửa

Hủy

Tài Khoản

091C003883.DS

Mã CK

VN30F2006 - HDTL VN30 ...

Giá Dừng

680

x 1

Giá Giới Hạn

675

x 1

SL Đặt

4

/500

Giá Trị GD

270,000,000

Ngày

24/03/2020

24/03/2020

MUA

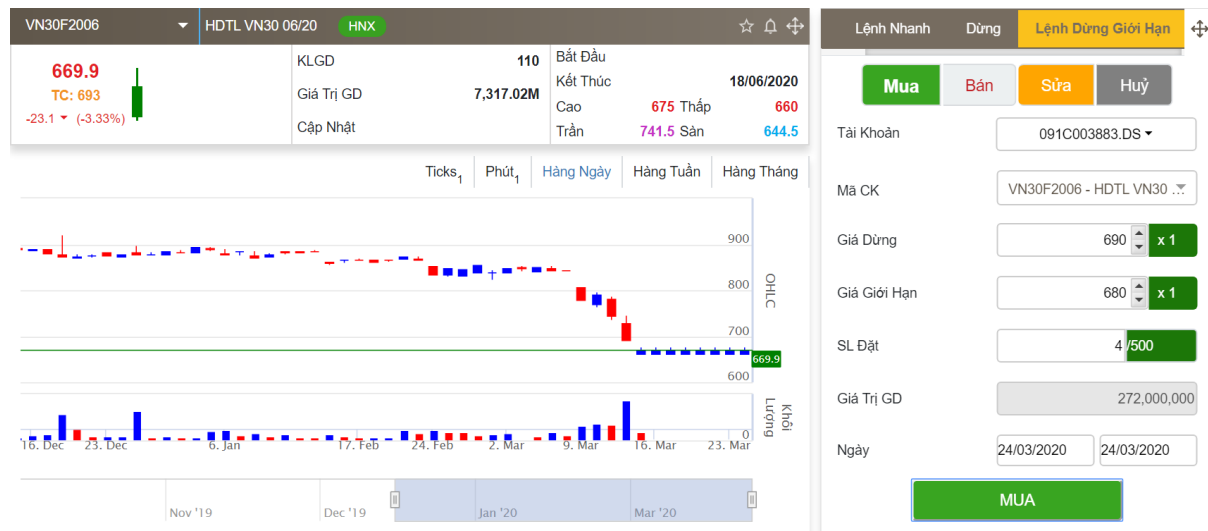
[>>Quay về mục lục](#)

Bước 8: chọn ngày hiệu lực của lệnh dừng giới hạn: Khách hàng có thể chọn ngày hiệu lực của lệnh dừng cho thời điểm hiện tại hoặc tương lai. Trong khoảng thời gian hiệu lực cho lệnh dừng, lệnh sẽ tự động đặt liên tiếp trong các ngày hiệu lực cho đến khi lệnh được kích hoạt hoặc hết ngày hiệu lực cuối cùng.

Bước 9: Sau khi điền hết thông tin, nhấn nút Mua/Bán sẽ popup ra form xác nhận lệnh Dừng giới hạn muốn đặt:

Bước 10: Sau khi nhập mã Pin/OTP nhấn nút **Xác Nhận** để đặt lệnh hoặc **Bỏ Qua** để bỏ qua lệnh đang đặt. Lệnh đặt thành công xuất hiện thông báo:

[>>Quay về mục lục](#)

Ví dụ:


Giá hiện tại của mã VN30F2006 là 669.9. Nhà đầu tư đặt một lệnh dừng mua 04 hợp đồng mã VN30F2006 với giá dừng 690. Hệ thống sẽ theo dõi giá của mã VN30F2006 và khi giá hiện tại của VN30F2006 tăng chạm tới hoặc vượt mốc 690 thì hệ thống sẽ tự động kích hoạt đặt một lệnh giới hạn mua 04 hợp đồng mã VN30F2006 với mức giá giới hạn 680.

3.2. Sửa lệnh

Khách hàng có thể sửa lệnh dừng và dừng giới hạn tại ô Lệnh dừng và Dừng giới hạn trên Tab Giao dịch hoặc tại sổ lệnh dừng trên tab Giao dịch và Tab Biểu đồ

- Tại khung đặt lệnh: khung đặt lệnh Dừng và Lệnh Dừng giới hạn trên Tab Giao dịch:

The screenshot shows the 'Sửa' (Edit) button highlighted in the order entry form. The form displays the following details:

- Tài Khoản: 091C003883.DS
- Mã CK: VN30F2006 - HDTL VN30
- Giá Dừng: 669.9
- Giá Giới Hạn: 669.9
- SL Đặt: 4/500
- Giá Trị GD: 267,960,000
- Ngày: 24/03/2020

The 'Sửa' button is highlighted in orange.

Hoặc tại Khung sổ lệnh dừng của tab giao dịch và tab biểu đồ:

Số Lệnh Thường

Lệnh Chờ

Số Lệnh Khớp

Vị Thế Mở

Vị Thế Đóng

Lịch Sử Lệnh Dừng

Số Dư Tiền

Xác Nhận Lệnh

Tất Cả

Chờ Kích Hoạt

24/03/2020

24/03/2020

Số	Mã CK	Ngày Đặt Lệnh	Loại	Từ Ngày	Đến Ngày	Bán/Mua	SL Đặt	Giá Dừng	Giá Giới Hạn	Trạng Thái	Nội Dung Lỗi	
Hủy	Sửa	1	VN30F2006	24/03/2020 14:52:46	Dừng giới hạn	24/03/2020	24/03/2020	MUA	4	690	680	Chờ Kích Hoạt
Hủy	Sửa	2	VN30F2006	24/03/2020 14:45:05	Dừng giới hạn	24/03/2020	24/03/2020	MUA	4	680	675	Chờ Kích Hoạt
Hủy	Sửa	3	VN30F2006	24/03/2020 11:19:11	Dừng	24/03/2020	24/03/2020	MUA	2	669.9	0	Chờ Kích Hoạt
Hủy	Sửa	4	VN30F2006	24/03/2020 10:00:52	Dừng	24/03/2020	24/03/2020	MUA	20	670.4	0	Chờ Kích Hoạt
Hủy	Sửa	5	VN30F2006	24/03/2020 10:00:33	Dừng	24/03/2020	24/03/2020	MUA	8	670.7	0	Chờ Kích Hoạt
Hủy	Sửa	6	VN30F2004	24/03/2020 09:13:55	Dừng	24/03/2020	24/03/2020	BÁN	2	663.9	0	Chờ Kích Hoạt

[>> Quay về mục lục](#)

Nhấn nút **Sửa** xuất hiện màn hình sửa lệnh dừng và sửa lệnh dừng giới hạn, chọn lệnh muốn sửa dưới khung sổ lệnh:

Hoặc chọn lệnh muốn sửa tại khung sổ lệnh tìm lệnh muốn sửa

Số Lệnh Thường

Lệnh Chờ

Số Lệnh Khớp

Vị Thế Mở

Vị Thế Đóng

Lịch Sử Lệnh Dừng

Số Dư Tiễn

Xác Nhận Lệnh

Tất Cả

Chờ Kích Hoạt

24/03/2020

24/03/2020

Số	Mã CK	Ngày Đặt Lệnh	Loại	Từ Ngày	Đến Ngày	Bán/Mua	SL Đặt	Giá Dừng	Giá Giới Hạn	Trạng Thái	Nội Dung Lỗi	
Hủy	Sửa	1	VN30F2006	24/03/2020 14:52:46	Dừng giới hạn	24/03/2020	24/03/2020	MUA	4	690	680	Chờ Kích Hoạt
Hủy	Sửa	2	VN30F2006	24/03/2020 14:45:05	Dừng giới hạn	24/03/2020	24/03/2020	MUA	4	680	675	Chờ Kích Hoạt
Hủy	Sửa	3	VN30F2006	24/03/2020 11:19:11	Dừng	24/03/2020	24/03/2020	MUA	2	669.9	0	Chờ Kích Hoạt
Hủy	Sửa	4	VN30F2006	24/03/2020 10:00:52	Dừng	24/03/2020	24/03/2020	MUA	20	670.4	0	Chờ Kích Hoạt
Hủy	Sửa	5	VN30F2006	24/03/2020 10:00:33	Dừng	24/03/2020	24/03/2020	MUA	8	670.7	0	Chờ Kích Hoạt
Hủy	Sửa	6	VN30F2004	24/03/2020 09:13:55	Dừng	24/03/2020	24/03/2020	BÁN	2	663.9	0	Chờ Kích Hoạt

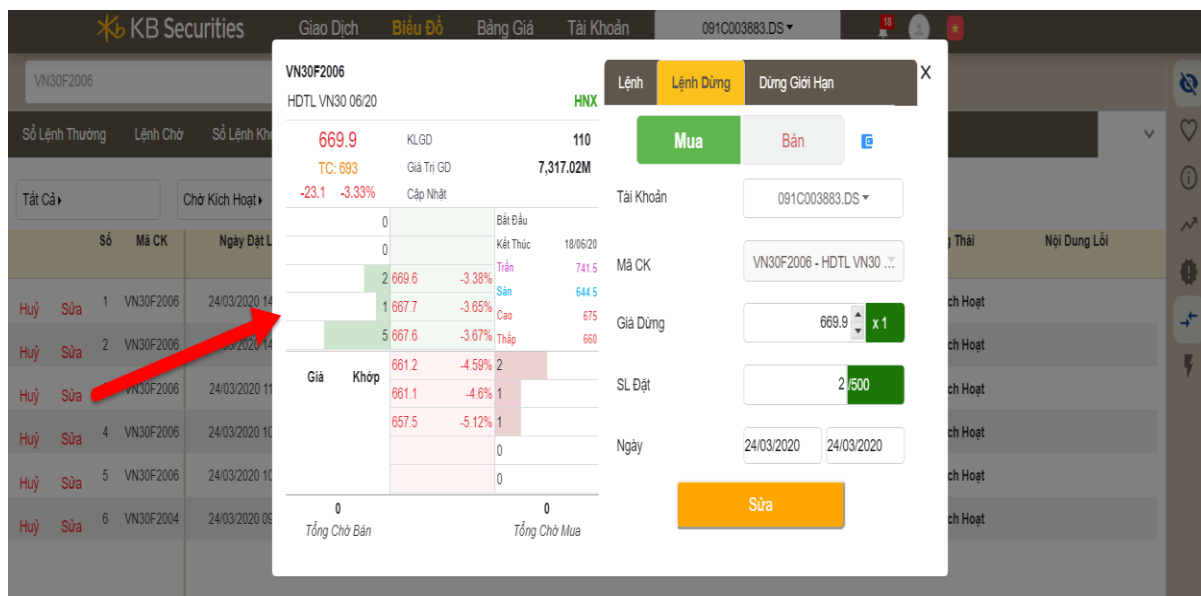
❖ Hướng dẫn sửa lệnh dừng và lệnh dừng giới hạn:

Bước 1: Chọn lệnh sửa

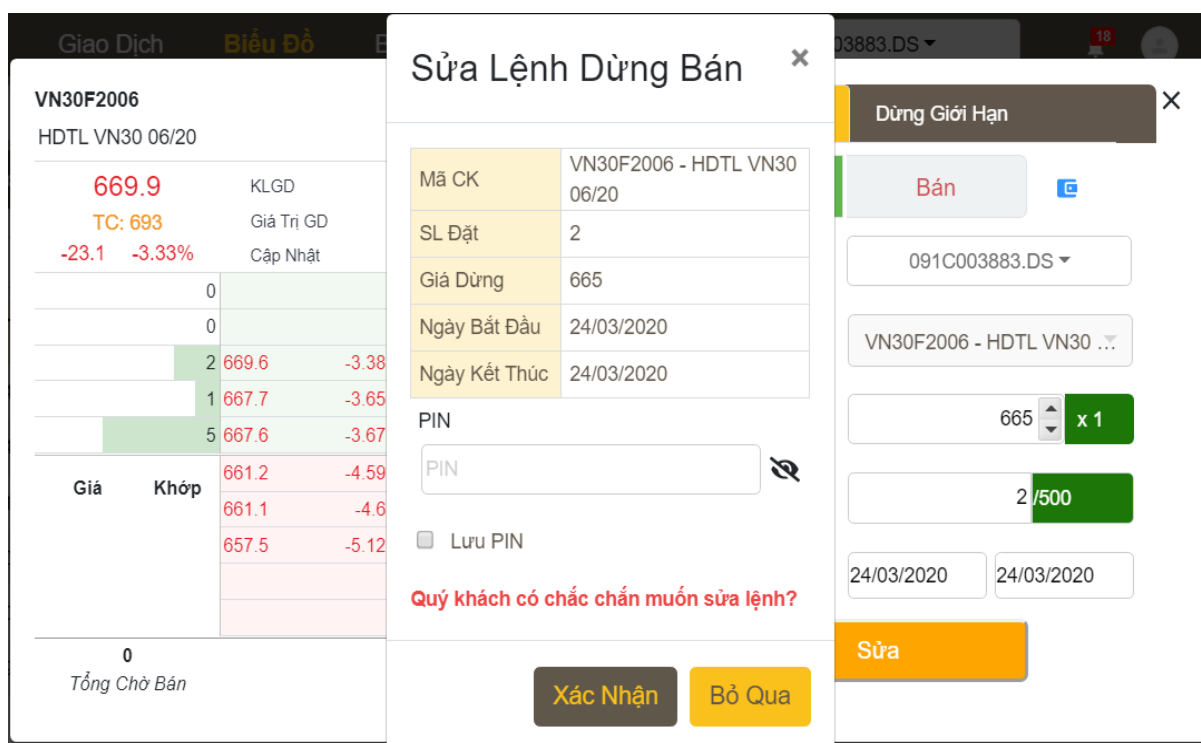
- Tại ô Lệnh dừng và lệnh dừng giới hạn trên tab giao dịch click vào nút **Sửa** xuất hiện màn hình sửa lệnh:

[>> Quay về mục lục](#)

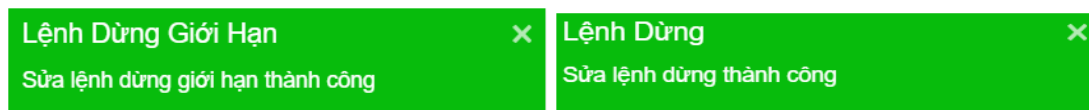
- Hoặc tại khung sổ lệnh dừng trên tab giao dịch, chọn lệnh muốn sửa nhấn nút xuất hiện màn hình sửa lệnh dừng hoặc dừng giới hạn:



Bước 2: Điều chỉnh thông tin về giá, khối lượng muốn sửa và nhấn nút **Sửa** xuất hiện form xác nhận sửa lệnh



Bước 3: Sau khi nhập mã Pin/OTP nhấn nút **Xác Nhận** để đặt lệnh hoặc **Bỏ Qua** để bỏ qua lệnh đang đặt. Sửa lệnh thành công xuất hiện thông báo:



3.3. Hủy lệnh Dừng và Dừng giới hạn

Khách hàng có thể hủy lệnh dừng và dừng giới hạn tại ô Lệnh dừng và Dừng giới hạn trên Tab Giao dịch hoặc tại sổ lệnh dừng trên tab Giao dịch và Tab Biểu đồ

[>> Quay về mục lục](#)

- Tại khung đặt lệnh Dừng và Lệnh Dừng giới hạn trên Tab Giao dịch:

Lệnh Nhanh

Lệnh Dừng

Dừng Giới Hạn

Mua

Bán

Sửa

Hủy

Tài Khoản

091C003883.DS

Mã CK

VN30F2006 - HDTL VN30

Giá Dừng

669.9

x 1

SL Đặt

4 / 500

Ngày

24/03/2020

24/03/2020

MUA

Lệnh Nhanh

Dừng

Lệnh Dừng Giới Hạn

Mua

Bán

Sửa

Hủy

Tài Khoản

091C003883.DS

Mã CK

VN30F2006 - HDTL VN30

Giá Dừng

669.9

x 1

Giá Giới Hạn

669.9

x 1

SL Đặt

4 / 500

Giá Trị GD

267,960,000

Ngày

24/03/2020

24/03/2020

Hoặc tại Khung sổ lệnh dừng của tab giao dịch và tab biểu đồ:

Số Lệnh Thường

Lệnh Chờ

Số Lệnh Khớp

Vị Thế Mở

Vị Thế Đóng

Lịch Sử Lệnh Dừng

Số Dư Tròn

Xác Nhận Lệnh

Tất Cả

Chờ Kích Hoạt

24/03/2020

24/03/2020

Số	Mã CK	Ngày Đặt Lệnh	Loại	Từ Ngày	Đến Ngày	Bán/Mua	SL Đặt	Giá Dừng	Giá Giới Hạn	Trạng Thái	Nội Dung Lỗi	
Hủy	Sửa	1	VN30F2006	24/03/2020 14:52:46	Dừng giới hạn	24/03/2020	24/03/2020	MUA	4	690	680	Chờ Kích Hoạt
Hủy	Sửa	2	VN30F2006	24/03/2020 14:45:05	Dừng giới hạn	24/03/2020	24/03/2020	MUA	4	680	675	Chờ Kích Hoạt
Hủy	Sửa	3	VN30F2006	24/03/2020 11:19:11	Dừng	24/03/2020	24/03/2020	MUA	2	669.9	0	Chờ Kích Hoạt
Hủy	Sửa	4	VN30F2006	24/03/2020 10:00:52	Dừng	24/03/2020	24/03/2020	MUA	20	670.4	0	Chờ Kích Hoạt
Hủy	Sửa	5	VN30F2006	24/03/2020 10:00:33	Dừng	24/03/2020	24/03/2020	MUA	8	670.7	0	Chờ Kích Hoạt
Hủy	Sửa	6	VN30F2004	24/03/2020 09:13:55	Dừng	24/03/2020	24/03/2020	BÁN	2	663.9	0	Chờ Kích Hoạt

- Nhấn nút **Hủy** xuất hiện màn hình hủy lệnh dừng và sửa lệnh dừng giới hạn, chọn lệnh muốn hủy dưới khung sổ lệnh:

KB Securities

Giao Dịch

Biểu Đồ

Bảng Giá

Tài Khoản

091C003883.DS

Mã CK

VN30F2006

Giá Dừng

669.9

TC: 693

-23.1

-3.33%

VN30F2006

HDTL VN30 06/20

HNX

KLGD

110

Giá Trị GD

7,317.02M

Cập Nhật

Lệnh

Lệnh Dừng

Dừng Giới Hạn

Mua

Bán

Tài Khoản

091C003883.DS

Mã CK

VN30F2006 - HDTL VN30

Giá Dừng

669.9

x 1

SL Đặt

0 / 0

Ngày

24/03/2020

24/03/2020

Hủy

Số Lệnh Dừng

Tất Cả

Chờ Kích Hoạt

24/03/2020

24/03/2020

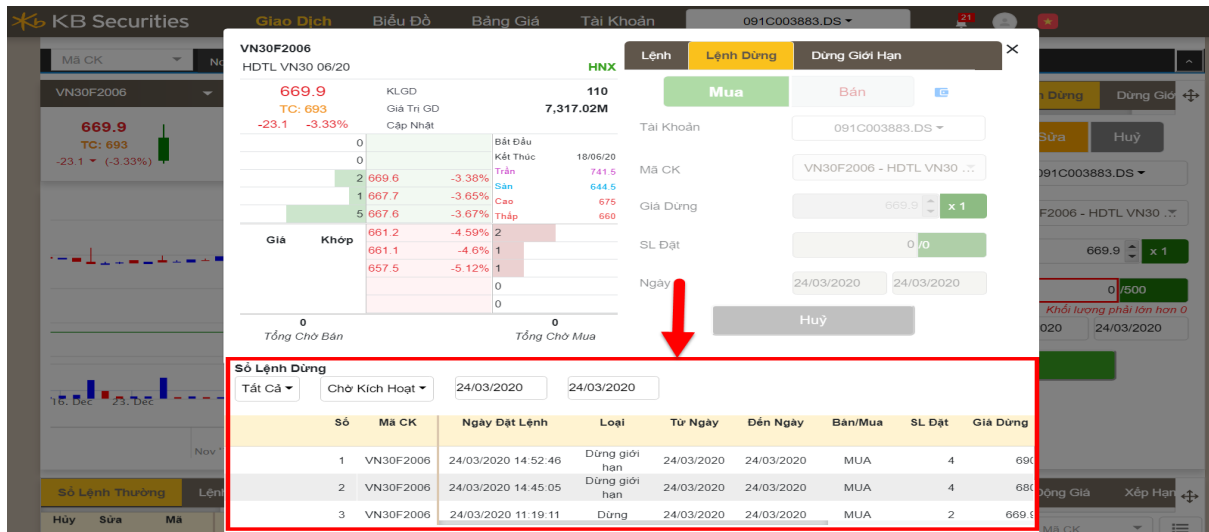
Hoặc trên khung sổ lệnh dừng nhấn nút **Hủy**

[>> Quay về mục lục](#)

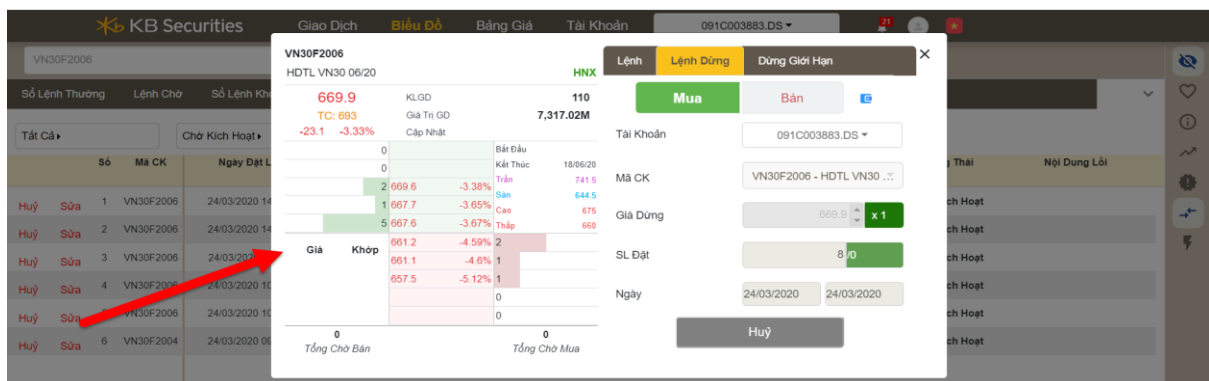
❖ Hướng dẫn hủy lệnh dừng và lệnh dừng giới hạn:

Bước 1: Chọn lệnh hủy

Tại ô Lệnh dừng và lệnh dừng giới hạn trên tab giao dịch click vào nút **Hủy** xuất hiện màn hình hủy lệnh:



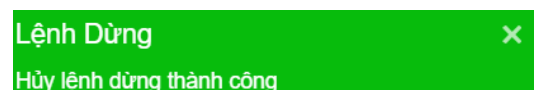
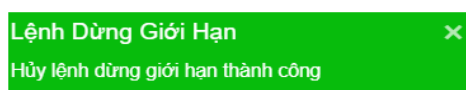
Hoặc tại khung số lệnh dừng trên tab giao dịch, chọn lệnh muốn sửa nhấn nút **Hủy** xuất hiện màn hình hủy lệnh dừng hoặc dừng giới hạn:



Bước 2: Điều chỉnh thông tin về giá, khối lượng muốn sửa và nhấn nút **Hủy** xuất hiện form xác nhận hủy lệnh



Bước 3: Sau khi nhập mã Pin/OTP nhấn nút **Xác Nhận** để đặt lệnh hoặc **Bỏ Qua** để bỏ qua lệnh đang hủy. Hủy lệnh thành công xuất hiện thông báo:



[>>Quay về mục lục](#)

V. CHI TIẾT CÁC CHỨC NĂNG KHÁC**1. Giao dịch tiền:**

Mục Giao Dịch Tiền bao gồm: Nộp Tiền, Rút Tiền, Tất Toán Nợ Thấu Chi:

The screenshot shows the KB Securities web interface. The top navigation bar includes 'Giao Dịch', 'Biểu Đồ', 'Bảng Giá', and 'Tài Khoản'. The 'Tài Khoản' (Account) section is active, showing the account number '091C003883.DS'. The left sidebar contains a menu with 'Giao Dịch Tiền' highlighted. The main content area shows the 'Nộp Tiền' (Deposit) form, including fields for 'Số Dư Có Thẻ Chuyển' (1,918,122,041) and 'Số tiền tối đa được rút' (1,918,122,041). The 'Số Tiền Giao Dịch' (Transaction Amount) is set to 0. The 'Lịch Sử Giao Dịch' (Transaction History) table is visible at the bottom.

1.1. Nộp tiền**❖ Nộp tiền vào TKGD Phái sinh**

Khách hàng có thể nộp tiền vào tài khoản giao dịch phái sinh KBSV từ tài khoản cơ sở bằng 2 cách
Cách 1: Chuyển tiền từ tiểu khoản SA (Cơ sở) sang tiểu khoản DS (Phái sinh) bằng giao dịch **Chuyển Tiền Nội Bộ**.

Bước 1: Tại box chọn tài khoản, chọn tài khoản đuôi SA.

The screenshot shows the KB Securities web interface for the 'Chuyển Tiền' (Transfer Money) form. The top navigation bar includes 'Giao Dịch', 'Biểu Đồ', 'Bảng Giá', and 'Tài Khoản'. The 'Tài Khoản' (Account) section is active, showing the account number '091C003883.SA'. The left sidebar contains a menu with 'Chuyển Tiền' highlighted. The main content area shows the 'Chuyển Tiền Nội Bộ' (Internal Transfer) form, including fields for 'Tiền Mặt' (1,918,122,041) and 'Số Tiền Ứng' (0). The 'Số Tiền Tối Đa Được Chuyển' (Maximum Transferable Amount) is 1,918,122,041. The 'Tài Khoản Chuyển Tiền' (Transfer Account) is '091C003883.SA'. The 'Tiểu Khoản Nhận' (Receiving Sub-account) is '091C003883.DS'. The 'Số Tiền Chuyển Khoản' (Transfer Amount) is 1,918,122,041. The 'Lịch Sử Giao Dịch' (Transaction History) table is visible at the bottom.

[>> Quay về mục lục](#)

Bước 2: Tại tab Tài Khoản, chọn Giao dịch tiền / Chuyển tiền / Chuyển tiền nội bộ

Bước 3: Chọn tiểu khoản nhận là tk giao dịch phái sinh, nhập số tiền chuyển và nội dung

Bước 3: Nhấn **CHUYỂN KHOẢN** để hoàn tất giao dịch hoặc nhấn **LÀM MỚI** để thực hiện lại. Thực hiện thành công xuất hiện thông báo:

Nộp Tiền X
Nộp tiền vào TK Phái Sinh thành công

Cách 2: Nộp tiền vào tài khoản phái sinh từ giao dịch Nộp tiền tại Tab **Tài Khoản** trên giao diện phái sinh

Bước 1: Tại tab Tài Khoản, chọn **Giao dịch tiền /Nộp tiền/Nộp tiền vào TKGDPS**

❖ **Nộp tiền vào TKKQ**

Khách hàng có thể nộp tiền ký quỹ từ tài khoản giao dịch phái sinh KBSV Theo các bước sau:

Bước 1: Tại tab **Tài Khoản**, nhấn **Giao dịch tiền/Nộp tiền/Nộp tiền vào TKKQ**

Bước 2: Nhập số tiền muốn nộp tại ô Số tiền nộp

Bước 3: nhấn **CHẤP NHẬN** rồi nhập OTP để hoàn tất hoặc nhấn **LÀM MỚI** để thực hiện lại. Thực hiện thành công xuất hiện thông báo:

Nộp Tiền Vào TKKQ
Nộp tiền vào TKKQ thành công

Khách hàng có thể tra cứu lịch sử giao dịch ngay tại tab Lịch sử giao dịch bên dưới

[>> Quay về mục lục](#)

1.2. Rút tiền**❖ Rút tiền ký quỹ**

Khách hàng có thể rút tiền từ tài khoản ký quỹ về tài khoản cơ sở theo các bước sau:

Bước 1: Tại tab Tài Khoản, nhấn Giao dịch tiền / Rút tiền / Rút tiền từ TKKQ

Phái Sinh **ĐẶT LỆNH**

Giao Dịch Tiền

- Nộp Tiền
- Rút Tiền**
- Tất Toán Nợ Thấu Chi

Quản Lý Tài Khoản

Bảo Cáo

Thông Tin Tài Khoản

☒ Xác Nhận Lệnh

Rút Tiền

Rút Tiền Từ TKKQ Rút Tiền Từ TKGDPS

TK Ký Quỹ
FDS0001006411

Họ tên
Nguyễn Hạnh Hiền

Số CMND/Hộ chiếu
031177000018

Cấp ngày
19/12/2013

Nơi cấp
Cục Trưởng CCS ĐKQL Cư Trú và DLQG về dân cư

Số dư khả dụng
501,113,874,500

Số Tiền Rút
200,000,000

Kiểu phí
Phí Trong
Phí rút tiền là: 5,500 đ

LÀM MỚI **CHẤP NHẬN**

Lịch Sử Giao Dịch

Trạng thái
Tất Cả

Từ Ngày
29/03/2020

Đến Ngày
09/04/2020

Ngày Hiệu Lực	TK Giao Dịch	Ngày Yêu Cầu	Số Chứng Từ	Số Tiền Rút	Trạng Thái
---------------	--------------	--------------	-------------	-------------	------------

Bước 2: Nhập số tiền muốn rút tại ô Số tiền rút:

Phái Sinh **ĐẶT LỆNH**

Giao Dịch Tiền

- Nộp Tiền
- Rút Tiền**
- Tất Toán Nợ Thấu Chi

Quản Lý Tài Khoản

Bảo Cáo

Thông Tin Tài Khoản

☒ Xác Nhận Lệnh

Rút Tiền

Rút Tiền Từ TKKQ Rút Tiền Từ TKGDPS

TK Ký Quỹ
FDS0001006411

Họ tên
Nguyễn Hạnh Hiền

Số CMND/Hộ chiếu
031177000018

Cấp ngày
19/12/2013

Nơi cấp
Cục Trưởng CCS ĐKQL Cư Trú và DLQG về dân cư

Số dư khả dụng
501,113,874,500

Số Tiền Rút
200,000,000

Kiểu phí
Phí Trong
Phí rút tiền là: 5,500 đ

LÀM MỚI **CHẤP NHẬN**

Lịch Sử Giao Dịch

Trạng thái
Tất Cả

Từ Ngày
29/03/2020

Đến Ngày
09/04/2020

Ngày Hiệu Lực	TK Giao Dịch	Ngày Yêu Cầu	Số Chứng Từ	Số Tiền Rút	Trạng Thái
---------------	--------------	--------------	-------------	-------------	------------

Bước 3: nhấn **CHẤP NHẬN** rồi nhập PIN/OTP để hoàn tất hoặc nhấn **LÀM MỚI** để thực hiện lại. Thực hiện thành công xuất hiện thông báo:

Rút Tiền Từ TKKQ
Rút tiền từ TKKQ thành công

[>> Quay về mục lục](#)

Khách hàng có thể tra cứu lịch sử giao dịch ngay tại tab Lịch sử giao dịch bên dưới

Rút Tiền

Rút Tiền Từ TKKQ Rút Tiền Từ TKGDPS

TK Ký Quỹ
FDS0001006411

Họ tên
Nguyễn Hạnh Hiền

Số dư khả dụng
500,413,874,500

Số CMND/Hộ chiếu
031177000018

Số Tiền Rút
0

Cấp ngày
19/12/2013

Kiểu phí
Phí Trong

Nơi cấp
Cục Trưởng CCS ĐKQL Cư Trú và DLQG về dân cư

Phí rút tiền là: 5,500 đ

LÀM MỚI CHẤP NHẬN

Lịch Sử Giao Dịch

Trạng thái	Từ Ngày	Đến Ngày
Tất Cả	29/03/2020	09/04/2020

Ngày Hiệu Lực	TK Giao Dịch	Ngày Yêu Cầu	Số Chứng Từ	Số Tiền Rút	Trạng Thái
09/04/2020	0001006411	09/04/2020	0068000006	500,000,000	Chờ Duyệt
09/04/2020	0001006411	09/04/2020	0068000005	200,000,000	Chờ Duyệt

❖ Rút tiền từ TKGDPS

Khách hàng có thể rút tiền từ TKGDPS về tài khoản cơ sở theo các bước sau:

Bước 1: Tại tab Tài Khoản, nhấn **Giao dịch tiền / Rút tiền / Rút tiền từ TKGDPS**

Rút Tiền

Rút Tiền Từ TKKQ Rút Tiền Từ TKGDPS

TK Ký Quỹ
FDS0001006411

Số tiền tối đa được rút
791,795,076

Số Lượng
0

LÀM MỚI CHẤP NHẬN

Lịch Sử Giao Dịch

Từ Ngày	Đến Ngày
09/04/2020	09/04/2020

Ngày Hiệu Lực	TK Giao Dịch	Ngày Yêu Cầu	Số Chứng Từ	Số Tiền Rút	Trạng Thái
09/04/2020	0001006411	09/04/2020	0068000008	100,000,000	Hoàn Tất
09/04/2020	0001006411	09/04/2020	0068000007	200,000,000	Hoàn Tất

Bước 2: Nhập số tiền muốn rút tại ô Số lượng

Rút Tiền

Rút Tiền Từ TKKQ Rút Tiền Từ TKGDPS

TK Ký Quỹ
FDS0001006411

Số tiền tối đa được rút
791,795,076

Số Lượng
300,000,000

LÀM MỚI CHẤP NHẬN

Lịch Sử Giao Dịch

Từ Ngày	Đến Ngày
09/04/2020	09/04/2020

Ngày Hiệu Lực	TK Giao Dịch	Ngày Yêu Cầu	Số Chứng Từ	Số Tiền Rút	Trạng Thái
09/04/2020	0001006411	09/04/2020	0068000008	100,000,000	Hoàn Tất
09/04/2020	0001006411	09/04/2020	0068000007	200,000,000	Hoàn Tất

[>> Quay về mục lục](#)

Bước 3: nhấn **CHẤP NHẬN** để hoàn tất hoặc nhấn **LÀM MỚI** để thực hiện lại. Thực hiện thành công xuất hiện thông báo:

Rút Tiền
Rút tiền thành công

Khách hàng có thể tra cứu lịch sử giao dịch ngay tại tab Lịch sử giao dịch bên dưới

Ngày Hiệu Lực	TK Giao Dịch	Ngày Yêu Cầu	Số Chứng Từ	Số Tiền Rút	Trạng Thái
09/04/2020	0001006411	09/04/2020	0068000008	100,000,000	Hoàn Tất
09/04/2020	0001006411	09/04/2020	0068000007	200,000,000	Hoàn Tất

1.3. Tất toán nợ thấu chi

Khách hàng có thể thanh toán nợ thấu chi theo các bước sau:

Bước 1: Tại tab Tài Khoản, nhấn **Giao dịch tiền / Tất toán nợ thấu chi**

Ngày Hiệu Lực	TK Giao Dịch	Nợ Gốc Đã Trả	Nợ Lãi Đã Trả	Kênh Thực Hiện
---------------	--------------	---------------	---------------	----------------

Bước 2: Nhập số tiền muốn rút tại ô Số lượng, nhấn **CHẤP NHẬN** rồi nhập PIN/OTP để hoàn tất hoặc nhấn **LÀM MỚI** để thực hiện lại. Thực hiện thành công xuất hiện thông báo:

Rút Tiền
Tất toán nợ thấu chi thành công

[>> Quay về mục lục](#)

Khách hàng có thể tra cứu lịch sử giao dịch ngay tại tab Lịch sử giao dịch bên dưới

Tất Toán Nợ Thấu Chi

Tất Toán Nợ Thấu Chi

Số Dư

1,316,657,329

Nợ Gốc

0

Nợ Lãi

0

Tổng nợ

0

Số Tiền Trả Nợ

0

LÀM LẠI

CHẤP NHẬN

Lịch Sử Giao Dịch

Từ Ngày

01/12/2019

Đến Ngày

10/01/2020

🔍

Ngày Hiệu Lực	TK Giao Dịch	Nợ Gốc Đã Trả	Nợ Lãi Đã Trả	Kênh Thực Hiện

2. Quản lý tài khoản

2.1. Tổng hợp tài khoản

Khách hàng có thể tra cứu thông tin **Tổng hợp tài khoản**: tại tab **Tài khoản/ Quản Lý Tài Khoản/ Tổng Hợp Tài Khoản**.

KB Securities

Giao Dịch

Biểu Đồ

Bảng Giá

Tài Khoản

091C003883.DS ▾

86

👤

★

Phái Sinh ĐẶT LỆNH

Tài Khoản

Quản Lý Tài Khoản

• Tổng Hợp Tài Khoản

• Số Dư Tiền

• Chứng Khoán Kỳ Quỹ

Bảo Cáo

Thông Tin Tài Khoản

☑️ Xác Nhận Lệnh

Tổng Hợp Tài Khoản

Thông Tin Tài Khoản

	KB Account	CCP Account		
Tiền mặt	483,795,076	500,499,967,000	Tổng Giá Trị Phí & Thuế	277,875
Giá trị chứng khoán ký quỹ	0	0	- Phí giao dịch và thuế	277,875
Nghĩa vụ ký quỹ ban đầu (IM)	140,838,500	126,269,000	+ Phí giao dịch tại KBSV	-165,000
Nghĩa vụ ký quỹ chuyển giao (DM)	0	0	+ Phí giao dịch trả Sở	165,000
Tổng Nghĩa Vụ Kỳ Quỹ Duy Trì	140,838,500	126,269,000	+ Thuế TNCN	277,875
Giá trị tài sản hợp lệ	502,181,308,201	501,199,967,000	- Phí vị thế	0
Tỷ lệ tiền mặt trong TSKQ	100	100	- Phí quản lý tài sản ký quỹ	2,000,000
Tỷ lệ thực tế tài khoản	0	0	Tổng nợ	0
Trạng Thái Tài Khoản	An Toàn	An Toàn	- Nợ thấu chi	0
Sức mua cơ bản/sức mở vị thế	401,220,103,061	400,489,334,600	- Lãi thấu chi	0
Giá trị tiền cân bổ sung	0	0	Lãi/lỗ VM trong ngày	0
			- Lãi/lỗ VM	-593,139,996
			- Lãi/lỗ dự kiến	-3,300,000
			Tổng lãi/lỗ	589,562,125
			Tài Sản Ròng	501,573,602,076

[>> Quay về mục lục](#)

2.2. Số Dư Tiền

Tra cứu thông tin số dư tiền tại tab **Tài khoản/ Quản Lý Tài Khoản/ Số Dư Tiền**

Số Dư Tiền

Số Dư			
Giá Trị Tài Sản	505,663,760,736	VM	-179,990,000
- Tiền mặt	3,963,804,736	- VM Trong Ngày	-179,990,000
- Tiền Tại CCP	500,499,967,000	- VM Phải Giao	0
- Tiền Chờ Kỳ Quỹ	499,989,000	- Tổng nợ	0
- Tiền Kỳ Quỹ Chờ Rút	700,000,000	Số Tiền Cần Nộp Bổ Sung	0
Sức Mua/Bán	400,309,344,600	Tỷ Lệ Sử Dụng TS Kỳ Quỹ	0.14
Giá Trị Mua/Bán	0		
- Tiền Mua	0		
- Tiền Bán	0		

2.3. Chứng khoán ký quỹ

- Màn hình **Chứng Khoán Ký Quỹ**: Màn hình **Chứng Khoán Ký Quỹ** cho phép khách hàng tra cứu được số dư chứng khoán ký quỹ làm TSDB.

Tra cứu thông tin **Chứng Khoán Ký Quỹ** tại tab **Tài khoản/ Quản Lý Tài Khoản/ Chứng Khoán Ký Quỹ**

Chứng Khoán Ký Quỹ

Chứng khoán ký quỹ

Mã	SL Giao Dịch	SL Chờ Nộp	SL Chờ Rút	Giá Thị Trường	Giá Tính Kỳ Quỹ	Giá Trị Thị Trường	T/L Giảm Trừ Kỳ Quỹ TS
VNM	0	20,000	0	0	0	0	50
ACB	0	30,000	0	0	0	0	10

Tổng GT quy đổi: 138,200

- Màn hình **Danh Sách Chứng Khoán Được Ký Quỹ**: màn hình tra cứu danh sách chứng khoán được phép ký quỹ.

Tra cứu thông tin **Danh Sách CK được Ký Quỹ** tại tab **Tài khoản/ Quản Lý Tài Khoản/ Danh Sách CK được Ký Quỹ**

Chứng Khoán Ký Quỹ

Chứng khoán ký quỹ

Danh sách CK được ký quỹ

Mã	T/L Giảm Trừ Kỳ Quỹ TS	Giá Thị Trường	Giá Tối Đa	Giá Tính Tài Sản
VNM	50	200,500	0	50,000
ACB	10	98,000	0	88,200
SSI	30	24,800	0	17,360

[>> Quay về mục lục](#)

3. Báo Cáo

Mục **Báo Cáo** bao gồm: Lịch sử khớp lệnh, Sao kê GD tiền TKKQ, Sao kê GD tiền tại KBSV, Lịch sử GD tài khoản đảm bảo, Lãi lỗ hàng ngày, Sao kê giải ngân và thu nợ, Sao kê phí vị thế, Bảng kê tính phí vị thế, Bảng kê tính phí, thuế GD: Khách hàng có thể tra cứu thông tin giao dịch của tài khoản tại các báo cáo.

- Lịch sử khớp lệnh: Khách hàng có thể tra cứu thông tin lệnh khớp theo điều kiện tra cứu: khoảng thời gian, theo mã hoặc theo loại lệnh Mua/Bán

Lịch Sử Khớp Lệnh

Mã CK: Tất Cả | Kiểu GD: Tất Cả | Từ Ngày: 29/03/2020 | Đến Ngày: 13/04/2020

Ngày	Mã	Thường/Thoả Thuận	Mua/Bán	SL Khớp	Giá Khớp Trung Bình	Giá Trị Khớp	Phí Giao Dịch Tại KBSV	Thuế
10/04/2020	VN30F2006	Thường	Bán	3	939	281,700,000	9,000	18
10/04/2020	VN30F2006	Thường	Bán	5	940	470,000,000	15,000	30
10/04/2020	VN30F2006	Thường	Bán	25	930	2,325,000,000	75,000	151
10/04/2020	VN30F2006	Thường	Bán	10	927	927,000,000	30,000	60
10/04/2020	VN30F2006	Thường	Bán	2	925	185,000,000	6,000	12
10/04/2020	VN30F2006	Thường	Bán	1	920	92,000,000	3,000	5
10/04/2020	VN30F2006	Thường	Bán	10	910	910,000,000	30,000	59
10/04/2020	VN30F2006	Thường	Bán	5	900	450,000,000	15,000	29
10/04/2020	VN30F2006	Thường	Mua	25	670	1,675,000,000	75,000	108
10/04/2020	VN30F2006	Thường	Mua	20	668	1,336,000,000	60,000	86
10/04/2020	VN30F2006	Thường	Mua	20	666	1,332,000,000	60,000	86

- Lịch sử đặt lệnh: Khách hàng có thể tra cứu thông tin lịch sử đặt lệnh theo điều kiện tra cứu: khoảng thời gian, theo mã hoặc theo loại lệnh Mua/Bán

Lịch Sử Đặt Lệnh

Mã CK: Tất Cả | Trạng thái: Tất Cả | Từ Ngày: 21/04/2020 | Đến Ngày: 21/04/2020

Ngày	Mã	Thường/Thoả Thuận	Mua/Bán	Khối Lượng Đặt	Giá Đặt	SL Khớp	Giá Khớp Trung Bình	Giá Trị K
21/04/2020	VN30F2006	Thường	Mua	10	669.9	0	0	
21/04/2020	VN30F2006	Thường	Mua	50	670	0	0	
21/04/2020	VN30F2006	Thường	Mua	150	725	0	0	
21/04/2020	VN30F2006	Thường	Bán	60	711	0	0	
21/04/2020	VN30F2006	Thường	Bán	80	715	0	0	
21/04/2020	VN30F2006	Thường	Bán	200	730	0	0	
21/04/2020	VN30F2006	Thường	Mua	50	710	0	0	
21/04/2020	VN30F2006	Thường	Mua	200	720	0	0	
21/04/2020	VN30F2006	Thường	Mua	100	700	0	0	
21/04/2020	VN30F2006	Thường	Bán	150	744	75	744	5,557,500

[>> Quay về mục lục](#)

- Sao kê GD tiền TKKQ: Khách hàng có thể tra cứu thông tin nộp rút tiền trên tài khoản ký quỹ (CCP) theo khoảng thời gian:

Phái Sinh		Sao Kê GD Tiền TKKQ (CCP)					
DẠT LỆNH		Sao Kê GD Tiền TKKQ (CCP)					
Giao Dịch Tiền		Từ Ngày 16/03/2020 Đến Ngày 13/04/2020					
Quản Lý Tài Khoản							
Báo Cáo							
Lịch Sử Khớp Lệnh							
Lịch Sử Đặt Lệnh							
Sao Kê GD Tiền TKKQ (CCP)							
Sao Kê GD Tiền Tại KBSV							
Lịch Sử GD Tài Khoản Đảm Bảo							
Lãi Lỗ Hàng Ngày							
Sao Kê Giải Ngân Và Thu Nợ							
Sao Kê Vị Thế							
Bảng Kế Tính Phí Vị Thế							
Bảng Kế Tính Phí, Thuế GD							
Thông Tin Tài Khoản							
Xác Nhận Lệnh							

- Sao kê GD tiền tại KBSV: tra cứu sao kê giao dịch tiền tại KBSV theo khoảng thời gian:

Phái Sinh		Sao Kê GD Tiền Tại KBSV				
DẠT LỆNH		Sao Kê GD Tiền Tại KBSV				
Giao Dịch Tiền		Từ Ngày 10/04/2020 Đến Ngày 13/04/2020				
Quản Lý Tài Khoản						
Báo Cáo						
Lịch Sử Khớp Lệnh						
Lịch Sử Đặt Lệnh						
Sao Kê GD Tiền TKKQ (CCP)						
Sao Kê GD Tiền Tại KBSV						
Lịch Sử GD Tài Khoản Đảm Bảo						
Lãi Lỗ Hàng Ngày						
Sao Kê Giải Ngân Và Thu Nợ						
Sao Kê Vị Thế						
Bảng Kế Tính Phí Vị Thế						
Bảng Kế Tính Phí, Thuế GD						
Thông Tin Tài Khoản						
Xác Nhận Lệnh						

- Lịch Sử GD Tài Khoản Đảm Bảo: Khách hàng có thể tra cứu lịch sử giao dịch tài khoản đảm bảo theo mã chứng khoán hoặc theo thời gian:

Phái Sinh		Lịch Sử GD Tài Khoản Đảm Bảo			
DẠT LỆNH		Lịch Sử GD Tài Khoản Đảm Bảo			
Giao Dịch Tiền		Mã CK Tất Cả Từ Ngày 21/04/2020 Đến Ngày 21/04/2020			
Quản Lý Tài Khoản					
Báo Cáo					
Lịch Sử Khớp Lệnh					
Lịch Sử Đặt Lệnh					
Sao Kê GD Tiền TKKQ (CCP)					
Sao Kê GD Tiền Tại KBSV					
Lịch Sử GD Tài Khoản Đảm Bảo					
Lãi Lỗ Hàng Ngày					
Sao Kê Giải Ngân Và Thu Nợ					
Sao Kê Vị Thế					
Bảng Kế Tính Phí Vị Thế					
Bảng Kế Tính Phí, Thuế GD					
Thông Tin Tài Khoản					
Xác Nhận Lệnh					

[>> Quay về mục lục](#)

- **Lãi Lỗ Hàng Ngày:** Khách hàng có thể tra cứu lãi lỗ hàng ngày theo mã chứng khoán phái sinh, theo thời gian:

Lãi Lỗ Hàng Ngày

Mã CK: Tất Cả, Từ Ngày: 29/03/2020, Đến Ngày: 13/04/2020

Ngày	Mã	Khối Lượng Đóng	Tổng Giá Trị Vốn	Tổng Giá Trị Đóng	Giá Trị Lãi/Lỗ Đã Thực Hiện	%Lãi/Lỗ Đã Thực Hiện	KL Long
09/04/2020	VN30F2006	25	1,801,140,004	-1,019,590,000	593,139,996	32.93 %	0
10/04/2020	VN30F2006	72	5,083,685,110	3,800,290,000	1,871,594,890	36.82 %	41
13/04/2020	VN30F2006	0	0	3,620,300,000	0	0 %	41

Tổng Lãi Lỗ: 3,301,839,976

- **Sao Kê Vị Thế:** tra cứu vị thế nắm giữ theo điều kiện: mã, loại giao dịch, khoảng thời gian

Sao Kê Vị Thế

Mã TS Cơ Sở: Tất Cả, Mã: Tất Cả, Mã GD: Tất Cả

TK Ký Quỹ: FDS0001006411, Từ Ngày: 07/04/2020, Đến Ngày: 13/04/2020

Ngày	TK Giao Dịch	Chi Tiết	Mã GD	Mã CK	Phát Sinh Long Tăng	Phát Sinh Long Giảm	Phát Sinh Short Tăng	Phát Sinh Short Giảm
09/04/2020	DS1	Matching order	DO30	VN30F2006	20	0	0	0
09/04/2020	DS1	Matching order	DO30	VN30F2006	5	0	0	0
09/04/2020	DS1	Matching order	DO30	VN30F2006	0	0	5	0
09/04/2020	DS1	Matching order	DO30	VN30F2006	0	0	25	0
10/04/2020	DS1	Matching order	DO30	VN30F2006	1	0	0	0
10/04/2020	DS1	Matching order	DO30	VN30F2006	2	0	0	0
10/04/2020	DS1	Matching order	DO30	VN30F2006	3	0	0	0
10/04/2020	DS1	Matching order	DO30	VN30F2006	4	0	0	0

- **Bảng Kê Tính Phí Vị Thế:** tra cứu vị thế nắm giữ qua đêm và tính phí theo từng ngày trong khoảng thời gian

Bảng Kê Tính Phí Vị Thế

TK Ký Quỹ: 091C003883.DS, Từ Ngày: 31/03/2020, Đến Ngày: 13/04/2020

Ngày	TK Giao Dịch	Số Lượng	Mức Phí/Tháng	Số Phí	Phí Cộng Dồn
31/03/2020	DS1	6	0 %	0	0
01/04/2020	DS1	6	0 %	0	0
02/04/2020	DS1	6	0 %	0	0
03/04/2020	DS1	6	0 %	0	0
03/04/2020	DS1	6	0 %	0	0
03/04/2020	DS1	6	0 %	0	0
06/04/2020	DS1	6	0 %	0	0
07/04/2020	DS1	6	0 %	0	0
08/04/2020	DS1	6	0 %	0	0
09/04/2020	DS1	11	0 %	0	0

[>>Quay về mục lục](#)

- Bảng Kế Tính Phí, Thuế GD: Tra cứu Phí, Thuế giao dịch theo khoảng thời gian

Bảng Kế Tính Phí, Thuế GD

Ngày	Tài Khoản Giao Dịch	GT Khớp	Phí GD	Thuế	Phí Cộng Dồn	Thuế Cộng Dồn
09/04/2020	0001006411	00,000	1,300,000,000	60,000	84,500	84,500
09/04/2020	0001006411	00,000	335,000,000	15,000	21,775	106,275
09/04/2020	0001006411	00,000	440,000,000	15,000	28,600	134,875
09/04/2020	0001006411	00,000	2,200,000,000	75,000	143,000	277,875

4. Xác nhận lệnh

Khách hàng có thể thực hiện xác nhận lệnh trên Tab: Giao Dịch; Biểu đồ và Tài Khoản

- ❖ Trên tab **Tài Khoản**: chọn **Xác Nhận Lệnh**

Xác Nhận Lệnh

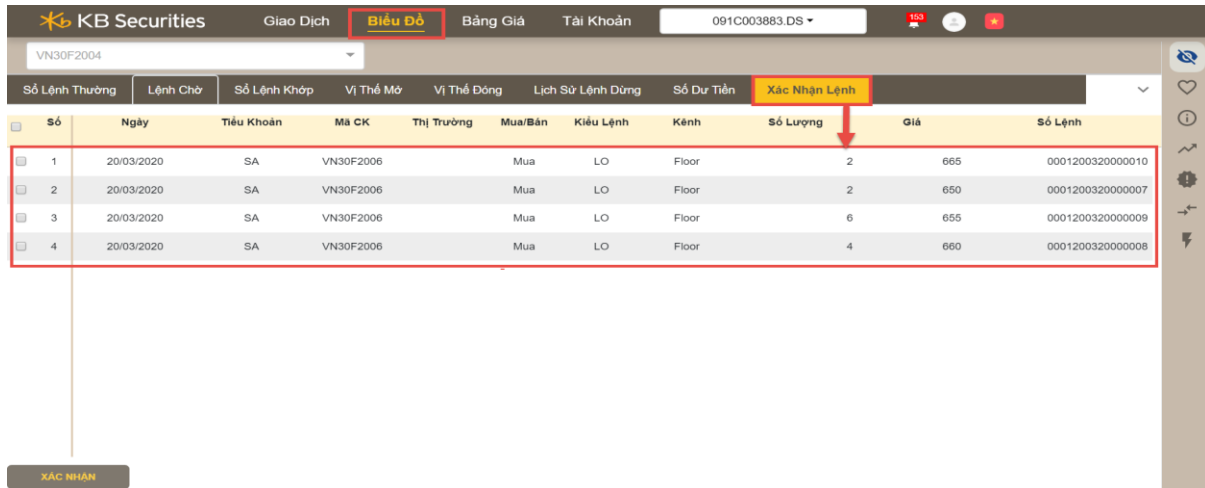
Số	Ngày	Tiểu Khoản	Mã CK	Thị Trường	Mua/Bán	Kiểu Lệnh	Kênh	Số Lượng	Giá	Số Lệnh
1	20/03/2020	SA	VN30F2006	Mua	LO	Floor		2	665	0001200320000010
2	20/03/2020	SA	VN30F2006	Mua	LO	Floor		2	650	0001200320000007
3	20/03/2020	SA	VN30F2006	Mua	LO	Floor		6	655	0001200320000009
4	20/03/2020	SA	VN30F2006	Mua	LO	Floor		4	660	0001200320000008

- ❖ Trên Tab **Giao Dịch**:

Xác Nhận Lệnh

Số	Ngày	Tiểu Khoản	Mã CK	Thị Trường	Mua/Bán	Kiểu Lệnh	Kênh	Số Lượng	Giá	Số Lệnh
1	20/03/2020	SA	VN30F2006	Mua	LO	Floor		2	665	0001200320000010
2	20/03/2020	SA	VN30F2006	Mua	LO	Floor		2	650	0001200320000007
3	20/03/2020	SA	VN30F2006	Mua	LO	Floor		6	655	0001200320000009
4	20/03/2020	SA	VN30F2006	Mua	LO	Floor		4	660	0001200320000008

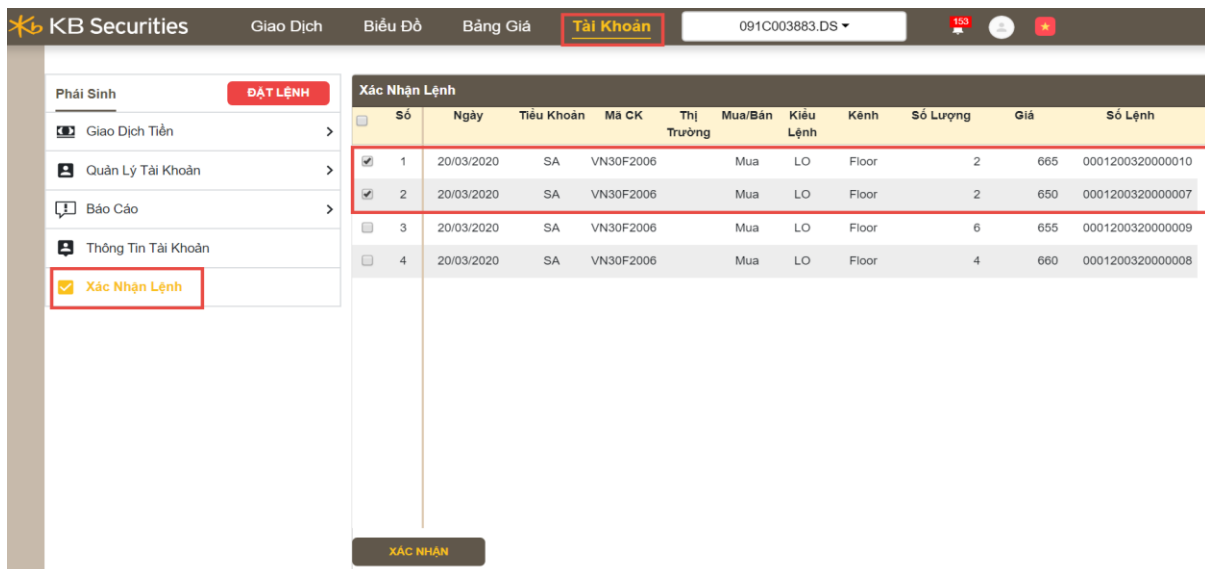
[>> Quay về mục lục](#)

❖ Trên Tab **Biểu Đồ**:


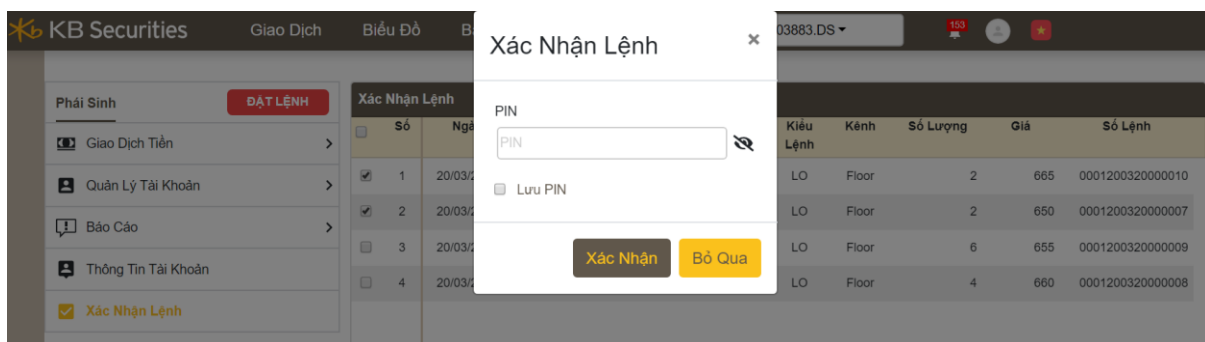
❖ Hướng dẫn xác nhận lệnh:

Bước 1: Tìm khung **Xác Nhận Lệnh**

Bước 2: Chọn lệnh thực hiện xác nhận



Bước 3: Nhấn vào nút **XÁC NHẬN** xuất hiện màn hình nhập mã PIN/OTP



Bước 4: Nhập PIN/OTP và bấm **Xác Nhận** để hoàn thiện xác nhận lệnh hoặc **Bỏ Qua** quay lại màn hình xác nhận lệnh. Xác nhận lệnh thành công xuất hiện thông báo:

Xác Nhận Lệnh
Xác nhận lệnh thành công

[>>Quay về mục lục](#)